

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

PHẬT GIÁO LÀ GÌ?

Tập Thượng, Hạ

Đài truyền hình. Hồ sơ số: b24 - 1

Các vị xem đài thân mến, thường thường có người than rằng: Trong xã hội văn minh hiện tại, sinh hoạt của con người càng tiến bộ, thì trái lại tâm linh càng trống rỗng. Khoảng cách giữa người với người càng lúc càng xa. Cho nên nhiều người muốn mượn các tôn giáo để mong được gỡ gắm tâm linh. Cũng có nhiều người muốn học Phật, nhưng do vì, đối với Phật Giáo, nhận thức không đúng đắn, nên thường không đạt được hiệu quả mong muốn, trái lại có sự dẫn dắt sai lầm. Hôm nay, chúng tôi thật phấn khởi, vì các vị thỉnh đến một vị cao tăng Phật Giáo đương thời pháp sư Tịnh Không. Ở trong tiết mục, sẽ chỉ dạy rõ ràng, cặn kẽ cho chúng ta ý nghĩa chơn chánh của Phật Giáo. Khiến chúng ta, đối với Bản lai diện mục của Phật Giáo, có được quan niệm chính xác.

Pháp sư Tịnh Không, lúc trẻ, theo tiên sinh Phương Đông Mỹ, học tập triết học. Sau lại thọ giáo với Chương Gia Đại Sư và Đại Đức Lý Bình Nam, học tập Phật pháp. Pháp sư, 26 tuổi học Phật, 32 tuổi xuất gia. Giảng kinh, thuyết pháp đến nay đã trải qua 40 năm. Dấu chân trải khắp trong ngoài nước, nhất là ở Tân Gia Ba, Mỹ quốc, Mã Lai, Tây Á, Trung Quốc đại lục v.v... Pháp duyên càng thêm thù thắng. Pháp sư thông Tông, thông Giáo, thuyết pháp sâu sắc mà dễ hiểu, kế cơ, kế lý. Tu chứng được thuyết pháp tam muội. Một vài năm gần đây, Ngài chuyên tu, hoằng truyền pháp môn Tịnh Độ, ở các nước trên thế giới, đề xướng thành lập học xã Tông Tịnh Độ, làm đạo tràng hoằng dương và tu hành Tịnh Độ.

μ **Người phỏng vấn:** Kính chào Pháp sư, Ngài có khỏe không?

θ **Pháp sư:** Cảm ơn. Còn bạn, có khỏe không?

μ **Người phỏng vấn:** Trước tiên, tôi muốn thỉnh giáo Pháp sư, Phật Giáo rốt cuộc là gì? Có phải là một tôn giáo không? Hơn nữa, Phật Giáo cùng tôn giáo khác, có những bất đồng địa phương gì không?

θ **Pháp sư:** Vấn đề này nói ra rất dài dòng. Năm xưa, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, hành nghi một đời của Ngài, cùng với Đức Khổng Phu Tử ở Trung

Quốc chúng ta rất là gần gũi. Chỗ khác biệt là Đức Khổng Tử lúc đương thời thật sự mong cầu một chút quan chức để phát huy cái học thuật của mình. Còn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bản thân là con vua, Ngài có thể từ bỏ vương vị mà chuyên tâm làm công tác giáo dục. Do đây khá biết, dạy học thật sự là một việc lớn của quốc gia, xã hội.

Sách cổ ở Trung Quốc như Lễ Ký, trong thiên Học Ký nói rất hay: ‘*Dựng nước, trị dân dạy học trước tiên*’. Xây dựng một chánh quyền, lãnh đạo quốc gia, quan trọng hơn hết là công tác giáo dục. Cho nên Đức Khổng Tử một đời theo đuổi việc giáo dục và trở thành một nhà giáo dục lớn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, Ngài cũng là một nhà giáo dục lớn, Phật pháp là dạy học mà không phải là tôn giáo. Đây là một sự thật rất rõ ràng.

Hiện tại trong nhà Phật chúng ta, cách xưng hô cũng có thể nhận ra được. Ví như chúng ta gọi Phật là Bổn Sư. Bổn Sư chính là vị thầy khai sáng, vị thầy căn bản. Theo thói quen trên chúng ta gọi người xuất gia là Hòa thượng. Hòa thượng là tiếng Ấn Độ, ý của từ này là Thân Giáo Sư. Đây là vị thầy đích thân mình chỉ dạy cho ta. Vị thầy này chúng ta gọi là Hòa thượng, cho nên Hòa thượng quan hệ rất mật thiết với sự học tập của chúng ta. Hòa thượng cũng không nhất định là người xuất gia. Người tại gia chỉ dạy chúng ta, vị này cũng chính là Hòa thượng của chúng ta. Ví như tôi trước đây cầu học, mọi người đều biết tôi học Phật với cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm. Vị kia là cư sĩ tại gia, đến giảng dạy cho tôi, vị này là Hòa thượng của tôi. Cho nên tôi gọi ông ấy là Hòa thượng. Bởi vì ông đích thân chỉ dạy tôi. Do đây mà biết, Hòa thượng là một tên gọi chung, không luận là nam, nữ, già, trẻ, cũng không luận là tại gia, xuất gia. Pháp sư cũng là một tên gọi chung như thế. Nếu gọi Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni. Đây chắc chắn là gọi người xuất gia. Đây là một sự hiểu biết phổ thông.

μ Người phỏng vấn: Nghe Pháp sư nói thế này, Hòa thượng không nhất thiết là người xuất gia mới gọi là Hòa thượng?

θ Pháp sư: Đúng.

μ Người phỏng vấn: Vậy thì người tại gia tu hành nhưng để tóc, cũng có thể gọi là Hòa thượng, là thân giáo sư?

θ Pháp sư: Đúng. Hòa thượng là tên gọi của học trò đối với Thầy.

μ Người phỏng vấn: Học sinh đối với Thầy. Đây có được coi là tên gọi tôn kính không?

θ Pháp sư: Là tên gọi tôn kính. Giống như Thầy chỉ dạy trong trường học hiện tại. Ông là người đích thân chỉ dạy ta. Vị không trực tiếp chỉ dạy ta, ta cũng không có cái quan hệ này với vị ấy, thông thường chúng ta gọi là pháp sư, không gọi là Hòa

thượng.

μ **Người phỏng vấn:** *Vậy thì gọi Hòa thượng là người rất gần gũi?*

θ **Pháp sư:** Rất gần gũi! Rất gần gũi!

μ **Người phỏng vấn:** *Thưa pháp sư, vừa rồi Ngài nói Phật Giáo không phải là tôn giáo mà chỉ là một sự giáo dục. Vậy thì Phật Giáo đã là một tiếng nói giáo dục. Nội dung của nó đều có những vấn đề ấy chẳng? Hơn nữa, Phật Giáo mục tiêu dạy học của nó lại là gì?*

θ **Pháp sư:** Nội dung của Phật Giáo thật là rộng lớn. Sự dạy học của nhà Nho chúng ta đã trải qua biết rằng nó thật là rộng lớn. Nó bắt đầu từ vấn đề thai giáo, thẳng đến vấn đề “thận trọng, chí thành về việc chết; cung kính với việc tưởng niệm tổ tiên, ông bà, cho nên nó là sự giáo dục trọn vẹn, đầy đủ một đời người. Nhưng so với sự giáo dục của Phật pháp thì Nho giáo vẫn còn nhỏ hẹp hơn. Phật pháp biết hết thấy chúng sanh có đời quá khứ, có đời vị lai. Quá khứ vô thì, vị lai vô chung. Đây theo thời gian mà nói thì không có bờ mé. Theo không gian mà nói, Phật pháp biết cái vũ trụ này thật là rộng lớn, không chỉ là quả địa cầu này của chúng ta, không chỉ là một tinh hệ, mà Đức Phật trong kinh luận, thường nói giống như trái đất, tinh hệ này trong hư không có vô lượng, vô biên. Do đây, nội dung dạy học của nó, có thể nói tận hư không khắp pháp giới chính là nội dung dạy học. Nó bảo chúng ta, tri thức, trí tuệ của chúng ta, phải đối với toàn thể hư không pháp giới, nên hiểu biết rõ ràng triệt để. Không chỉ đối với sự việc hiện tiền phải hiểu rõ mà cả đến việc quá khứ, vị lai cũng đều phải rõ ràng.

Vậy thì những sự việc này có thể thực hiện được không? đặc biệt là quá khứ, vị lai làm sao chúng ta có thể biết rõ được? Phật pháp nói rằng có thể. Vì cái gì mà có thể?

– Do vì cái khả năng này là bản năng của chúng ta, không phải từ sự học vấn bên ngoài mà đến được. Vậy phải thảo luận, nói rõ khởi nguyên của nhân sanh, vũ trụ. Phật dạy chúng ta, những cái này hoàn toàn là tự tánh biến hiện. Cho nên trung tâm dạy học của Phật giáo chính là cái mà Thiên tông gọi là Minh Tâm Kiến Tánh. Chỉ cần bạn đạt đến cảnh giới này thì hết thấy sự lý kia đương nhiên bạn sẽ biết rõ ràng. Do đây, Minh Tâm Kiến Tánh là trung tâm của sự tu học trong Phật giáo. Bất luận là Thiên tông hoặc Giáo hạ: Hiển giáo, Mật giáo chỉ cần là Đại Thừa Phật Giáo thì đều lấy đây là trung tâm. Nhưng danh từ thuật ngữ của các tông phái không giống nhau, nhưng bản chất thật của vấn đề thì hoàn toàn tương đồng. Ví như ở trong Tông môn thì gọi là “Minh Tâm Kiến Tánh”, ở Giáo hạ thì gọi là “Đại Khai Viên Giải”, Mật tông thì nói là “Tam Mật Tương Ứng”. Tịnh độ thì gọi là “Lý Nhất Tâm Bất Loạn”. Danh tướng không giống nhau kỳ thật là một sự việc. Cái này chính là trung tâm dạy học của

Phật Giáo.

μ Người phỏng vấn: *Vâng! Lại xin hỏi Pháp sư trong Phật giáo thì có phân làm Phật giáo truyền thống, Phật giáo tôn giáo, Phật giáo học thuật và so sánh với Phật giáo mà tà môn ngoại đạo không xâm nhập vào. Có những sự phân loại như thế không?*

θ Pháp sư: Đây là hiện tượng phát sinh gần đây. Nói truyền thống kia là dạy học, kia là thầy dạy. Phật giáo bắt đầu từ Phật Thích Ca Mâu Ni, đại khái sau một ngàn năm thì truyền đến Trung Hoa. Theo lịch sử ghi chép thì đời vua Hán Minh đế, niên hiệu Vĩnh Bình, năm thứ 10, tức là năm 67 theo công nguyên, là thời điểm chính thức Phật giáo nhận được sự thỉnh cầu của triều đình Trung Quốc sang đây. Vậy thì sau khi đến Trung Quốc, các vị kia mang theo tượng Phật, mang theo kinh điển. Sau một thời gian ngắn tiếp xúc với triều đình, dân chúng Trung Quốc, chúng ta thấy vô cùng thích hợp, cho nên nhân dân Trung Quốc rất hoan nghênh. Do vì sự giáo dục này cùng với sự giáo dục của nhà Nho, dựa trên cơ sở mà nói thì hoàn toàn tương đồng. Giáo dục truyền thống của Trung Quốc thì xây dựng trên cơ sở hiếu đạo, mà Phật pháp thì cũng xây dựng trên cơ sở hiếu đạo. Có rất nhiều quan niệm cơ bản hoàn toàn tương đồng. Nhưng Nho gia chỉ nói đến nguyên tắc, còn nhà Phật thì lại nói đến thật thấu triệt, thật tường tận, đích thật là cùng với Nho, Đạo của Trung Quốc có thể cùng giúp đỡ thành tựu lẫn nhau. Cho nên được sự hoan nghênh nhiệt liệt của triều đình và nhân dân Trung Quốc. Do đây bèn để cho nó ở lại. Và ở Trung Quốc Phật giáo bén chồi, đâm rễ, khỏe mạnh, khai hoa, kết quả, dần dần vượt xa Ấn Độ, cái này là giáo dục truyền thống mà ngày hôm nay chúng ta nói.

Phật giáo phát triển đến triều đại nhà Đường thì hình thành một sự giáo dục chính qui từ chế độ Tông lâm. Chế độ Tông lâm nói theo thực tại, chính là sự dạy học ở đại học hiện nay, phương pháp này khiến nó có tổ chức cho nên chế độ Tông lâm là một hiện tượng đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Cũng chính là ở Trung Quốc chính thức sáng lập đại học Phật giáo. Vậy thì sự phân phối công tác bên trong Tông lâm cùng đại học hiện đại hoàn toàn giống nhau. Chủ tịch của Tông lâm chính là hiệu trưởng của đại học. Bên trong Tông lâm còn có Hòa thượng Thủ tọa. Thủ tọa tương đương với Giáo vụ trưởng. Tông lâm còn có Duy Na, Duy Na tương đương với Huấn đạo trưởng. Nó còn có Giám viện. Giám viện tương đương với Tổng vụ trưởng cho nên so với bên trong trường học hiện tại sự phân phối công tác hoàn toàn giống nhau, chỉ có tên gọi không đồng mà thôi. Tánh chất của công tác thì đều tương đồng cho nên Tông lâm là một cơ cấu học thuật hoàn chỉnh mà nói theo thực tại thì không liên quan gì với tôn giáo.

Chúng ta ở trong kinh điển, ở trong sách vở trước thuật xem ra có tôn giáo, ở trong Phật giáo có tên gọi này, tôn giáo, cái tên gọi tôn giáo này cùng với tôn giáo,

nói theo xã hội hiện tại, hoàn toàn không giống nhau. Phật giáo nói tôn giáo là hoàn toàn đề cập đến Thiên tông. Chúng ta gọi là Tông môn. Ngoài Thiên tông ra, mỗi một tông phái giống như một học viện chi nhánh trực thuộc một trường học. Nó phân làm 10 tông phái, giống như phân làm 10 học viện. Trừ Thiên tông gọi là Tông, những học viện còn lại gọi Giáo. Cho nên gọi là Tông môn, Giáo hạ. Vậy thì dùng hai chữ tôn giáo, tất bao quát cả toàn thể Phật pháp. Cái ý này cùng với một số người hiện tại, nói tôn giáo quan niệm không đồng đều.

μ Người phỏng vấn: *Hiện tại, một nhóm người coi Phật giáo giống như một hiện tượng mê tín. Vậy thì ở phương diện này thế nào, đúng hay không? Xin Pháp sư cho mọi người chúng tôi một chỉ dẫn đúng đắn.*

θ Pháp sư: Tôn chỉ của Phật giáo là phá mê, khai ngộ. Đây mới có thể đạt đến lìa khổ được vui, Phật bảo chúng sanh chúng ta khổ nạn, khổ nạn rất nhiều, khổ nạn từ đâu mà đến? Từ mê. Mê cái gì? Mê muội thật tướng của nhân sanh vũ trụ. Vũ trụ là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Nhơn sanh chính là bản nhơn. Nói một cách khác, bạn mê muội chính bạn, mê muội thật tướng hoàn cảnh sinh hoạt của bạn. Do đây cách nghĩ của bạn, cách nhìn của bạn có sự lầm lẫn nghĩ sai, nhìn sai, vì vậy bạn làm sai. Làm sai nên nhất định có quả báo hiện tiền sai lạc và bạn nhất định phải lãnh thọ. Quả báo này không phải của một người nào khác cho bạn, đây chính là cái gọi tự mình làm, tự mình chịu. Cho nên Phật giáo muốn đạt đến lìa khổ được vui, nhất định phải thực hiện phá mê khai ngộ, tự mình nhận thức đúng đắn, nhận thức chân tướng hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, vấn đề mới có thể giải quyết triệt để.

μ Người phỏng vấn: *Vâng! Đương nhiên phải đạt đến cảnh giới này, đây là sự việc không dễ dàng chút nào. Vừa rồi, Pháp sư nói Phật giáo kỳ thật là một loại giáo dục. Nó cùng với nội dung thể chất của một trường học, thật sự giống nhau hoàn toàn, có huấn đạo, có giáo vụ, có tổng vụ. Vậy thì một người muốn học Phật, người này rốt cuộc phải bắt tay từ chỗ nào?*

θ Pháp sư: Vấn đề này Phật cùng với sự dạy học cổ xưa của Trung Quốc chúng ta, có thể nói là hoàn toàn tương đồng, nhất định phải bắt tay từ sự thân cận một vị thầy hay giỏi mà trong Phật pháp gọi là thân cận thiện tri thức. Đức Phật ở trong kinh điển bảo với chúng ta rõ ràng rằng: các người muốn tu học Phật pháp, tiếp xúc sự giáo dục của Phật, nhất định phải thân cận minh sư. Cái gọi là “Minh” này không phải là danh tiếng cao rộng được biết đến, mà minh trong nghĩa quang minh, minh trong nghĩa minh bạch, rõ ràng. Đây chính là một bậc thầy có học vấn, có đạo đức chơn chánh. Bạn gần gũi ông ta, bạn mới có thể chơn chánh học tập được sự chỉ dạy của Đức Phật.

μ Người phỏng vấn: *Vậy thì Ngài nói thân cận một bậc thầy hay giỏi, thì phải có chính là quy y như thông thường mọi người gọi không? Cái đó cùng việc quy y này có*

tương quan không?

Θ Pháp sư: Cái này cũng không thể hoàn toàn tương quan. Quy y là một giai đoạn tất yếu trong quá trình học Phật. Ý nghĩa của quy y là chúng ta, nhất định phải thân cận một vị thầy hay giỏi. Vị thầy này đem cương lĩnh tổng quát, nguyên tắc tổng quát của sự tu học Phật pháp truyền thụ cho chúng ta. Cái công việc này gọi là quy y. Quy là kêu gọi chúng ta hồi đầu, y là nương tựa. Từ chỗ nào hồi đầu? Chúng ta trước đây mê muội, điên đảo, tà tri, tà kiến, thân tâm hết thấy đều ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng. Cho nên quy y chính là dạy chúng ta từ mê hồi đầu, phải nương tựa vào sự giác ngộ; từ tri kiến lầm lẫn hồi đầu, phải nương tựa sự hiểu biết chơn chánh. Từ hết thấy ô nhiễm hồi đầu, nương nơi tâm thanh tịnh. Cho nên cái này là điều kiện căn bản của sự học Phật, bạn nhất định phải từ mê, tà, nhiễm ô hồi đầu, phải nương tựa vào giác ngộ, chơn chánh, thanh tịnh. Mê, tà, nhiễm ô là chính mình. Giác, chánh, tịnh cũng là chính mình. Cho nên quy y chơn chánh là quy y Tam bảo tự tánh. Những cái giác, chánh, tịnh này chính là Tam bảo.

μ Người phỏng vấn: *Lại có một số người có sự ngộ nhận, cho là quy y rồi cuộc là quy y một vị, thân cận một vị pháp sư giỏi, có phải thế không? hay là quy y càng nhiều càng tốt?*

Θ Pháp sư: Đây là một quan niệm sai lầm, hoàn toàn sai lầm. Quy y trong đây không có một vị pháp sư, cũng không có nhiều vị pháp sư. Quy y chỉ là lấy cái nguyên tắc chung, cái cương lĩnh chung của sự tu học trong Phật giáo truyền thụ cho bạn, dạy cho bạn. Cái này gọi là quy y, cho nên quy y là quy y Tam bảo tự tánh, không phải là quy y người ở bên ngoài. Thậm chí ngay cả Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đều không can hệ. Do vì ta quy y với Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đều là một sự hiểu lầm lớn. Sao lại có cái đạo lý này? Bởi lẽ Phật Thích Ca Mâu Ni không có nói: Người phải quy y ta. Không có lời nói này! Cho nên Phật dạy bạn, bạn phải quy y tự tánh tự giác của bạn. Giác chính là Phật bảo. Cho nên Phật, ý nghĩa của từ này là ý giác ngộ. Quy y Phật chính là phải nương tựa nơi giác ngộ. Dùng cách nói hiện đại phổ thông mà mọi người hiểu rõ, đó là bạn phải nương vào lý trí, không phải là sự tình cảm. Lý tánh chính là Giác, cảm tình là Mê. Kêu gọi bạn quy y Phật chính là dạy bạn đối nhân xử thế, tiếp vật, ở trong sinh hoạt thường ngày bạn phải dùng lý tánh không nên dùng tình cảm. Đây gọi là quy y chơn chánh. Bạn nói cái lý tánh là tình cảm này với Phật, với Pháp sư có quan hệ gì không? Cái này có quan hệ. Nếu nói chúng ta là quy y một người nào đó, cái này là sai lầm, chắc chắn là sai lầm. Cho nên người vị thầy này là đại biểu Tăng đoàn, đến đem Tam quy truyền thụ cho bạn. Bạn quy y với cả Tăng đoàn. vậy một vị thiện tri thức đều là thầy của ta, không thể nhận định là một vị, thì tâm lượng của bạn mới rộng lớn, sự phân biệt, chấp trước mới có thể đột phá, bạn mới có thể đạt được sự lợi ích chân thật.

Nhưng học pháp thì sao? Nhất định phải học với một vị thầy. Đây là chúng ta mới bắt đầu học, nhất định phải học với một vị thầy. Một vị thầy, ông ta dạy bạn là một con đường. Hai vị thầy thì biến thành hai con đường. Bạn trở nên lúng túng. Ba vị thầy thì thành ngã ba đường. Bạn không biết đi theo đường nào! cho nên mới bắt đầu tu học, sự chỉ dạy của Nho và Phật đều là một vị thầy, học ngôn thuyết của một nhà. Đến lúc nào bạn mới có thể học rộng nghe nhiều? Trí tuệ của bạn đã khai mở, chính là lúc bạn có năng lực biện biệt (phân biệt) chơn vọng, có năng lực phân biệt phải trái, có năng lực phân biệt chánh tà. Vị thầy này liền khai tâm. Trí tuệ của bạn đã khai mở rồi, ông ta nhất định buông bạn ra đi tham học, học rộng, nghe nhiều. Nhưng một khi bạn vẫn chưa có năng lực này, bạn chỉ một lần tiếp xúc, thì phiền não của bạn sẽ kéo đến, bạn không biết phải chạy đi đâu. Lúc ấy vị thầy nhất định bảo hộ bạn, không cho phép bạn ra đi. Ông ta phải bồi dưỡng cái năng lực này của bạn. Đây là vị thầy có trách nhiệm, có nghĩa vụ.

μ Người phỏng vấn: *Chúng ta biết về phương diện tu học Phật pháp thì thật rộng lớn. Có nên chăng, thỉnh Pháp sư thêm một phen khai thị cho chúng tôi, phương diện khoa mục tu học Phật pháp có những gì?*

θ Pháp sư: Nội dung Phật pháp vừa mới nói qua. Về sự dạy học Phật pháp, trên bản thân nó chia làm 5 giai đoạn, giống như việc học ở thế gian từ cạn đến sâu, tuần tự tiến lên dần. Trong kinh điển ghi chép rằng, kinh Phật giảng sớm nhất là bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Bộ này là kinh Phật nói trong định, tham dự pháp hội này đều là Đại Bồ Tát, chẳng phải là hạng người bình thường. Phật trong một lần này, có thể nói là đem tướng chơn thật của vũ trụ như sanh, đều nói ra toàn bộ. Đương nhiên nội dung thì thật rộng rãi. Bộ kinh này, mãi đến 600 năm sau khi Phật diệt độ mới có 1 vị Bồ Tát tên Long Thọ, từ nơi Long Cung đọc được hoàn chỉnh kinh Hoa Nghiêm. Số lượng to lớn thật khó tưởng tượng nổi. Bồ Tát Long Thọ sau khi đọc xong, chắc chắn rằng đây không phải là kinh mà người thế gian chúng ta có thể tiếp thọ. Bởi lẽ bộ kinh to lớn quá, phân lượng rộng lớn quá. Do vậy, Ngài xem toàn bản, lại xem đến bản trung, rồi đến bản hạ, cái ý này, chính là muốn nói, toàn bộ kinh rộng lớn quá, có bản trích lược. trích lược vẫn còn rất rộng. Lại có bản giản đơn hơn so với bản trích. Sau khi Ngài xem xong, xem đến cái bản giản đơn nhất, chính là Hoa Nghiêm bản hạ. Nhận thấy bản này người thế gian chúng ta có thể đọc tụng, có thể tiếp thọ, cho nên bèn đem nó truyền bá ở thế gian. Về sau truyền đến Trung Quốc. Người Trung Quốc đem dịch ra Hoa văn, chính là bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh mà hiện tại mọi người đang xem. Nhưng thực ra kinh này là phần lược thuật điểm trọng yếu của kinh Hoa Nghiêm. Chính như Tứ Khố Toàn Thư cũng của Trung Quốc, mọi người đều biết rằng, bộ sách này mênh mông như biển khơi, nhưng Tứ Khố có mục lục tóm yếu nên phần lượng của nó được giảm thiểu rất nhiều. Kinh Hoa Nghiêm

mà hiện tại chúng ta đọc giống với mục lục tóm yếu của bộ Tứ Khố. Đó không phải là bản kinh đầy đủ mà chỉ là mục lục tóm lược điểm trọng yếu. Lại khiến mục lục tóm yếu này cũng không hoàn chỉnh, cơ hồ chúng ta chỉ có một phần hai nguyên bản, một phần hai còn lại đáng tiếc đã thất lạc. Thậm chí, nguyên văn hiện tại cũng không tìm thấy. Có thể nói bản kinh Hoa Nghiêm hoàn chỉnh nhất, hiện tại là bản dịch Trung văn thật là quý giá.

Vậy thì, Phật sau khi từ trong định ra, đây chính là nói toàn bộ cảnh giới sở chứng của mình, phải khế hợp với căn tánh của chúng sanh ở thế gian này. Đây mới là ở cấp tiểu học, nói kinh A Hàm. Từ A Hàm lại nâng lên đến Phương Đẳng, thì cũng giống như trung học. Từ Phương Đẳng lại tiến vào Bát Nhã, Bát Nhã giống như đại học. Thời gian nói Bát Nhã dài nhất, 22 năm. Chúng ta biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế gian, giảng kinh thuyết pháp tổng cộng 49 năm, dùng 22 năm nói Bát Nhã. Chúng ta phải biết rằng Bát Nhã là trọng tâm của Phật pháp, là khóa trình chủ yếu của Phật pháp. Trong kinh điển Trung văn hiện nay, phần lượng kinh Bát Nhã rất lớn, tổng cộng có 600 quyển. 8 năm sau cùng giảng Pháp Hoa, Niết Bàn. Giống như giai đoạn nghiên cứu, quay lại đến cảnh giới Hoa Nghiêm. Do đây khá biết, Phật giảng kinh thuyết pháp là có thứ tự, Ngài có phương tiện thiện xảo của Ngài.

μ Người phỏng vấn: *Kính bạch Pháp sư, chúng tôi biết rằng ở trong 5 khoa mục lớn thuộc phương diện tu học của Phật pháp, hình như có Ba phước, có Sáu hòa kính, có Tam học, có Lục độ, có Thập nguyện. Những giáo pháp này chúng tôi đều không hiểu rõ lắm, rất mong Pháp sư mỗi mỗi pháp khai thị cho chúng tôi được rõ, không biết có được chăng?*

θ Pháp sư: Đây là nói đến sự tu học của mỗi người. Vừa rồi chúng ta nói sự dạy học của Phật. Sự dạy học chia làm 5 giai đoạn trong mỗi một giai đoạn, kinh luận được thuyết giảng thật phong phú. Ngay cả sự tu học của cá nhân, Phật cũng chỉ dạy rất rõ ràng cho chúng ta, bắt đầu học từ chỗ nào? Bắt đầu học từ Ba phước. Ba phước là giáo pháp được Đức Phật giảng trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Pháp này thật ra rất quan trọng. Cùng với tư tưởng dạy học của Nho gia, có thể nói không tính mà hợp.

Phật nói phước thứ nhất là phước báo Nhơn Thiên. Nói cách khác, bạn muốn làm Phật, làm Bồ Tát ở cõi này, nhất định các bạn phải rõ ràng. làm Phật, làm Bồ Tát chính là làm một người hiểu biết rõ ràng. Phật, Bồ tát đối với thật tướng của nhân sanh, vũ trụ, hiểu biết rõ ràng triệt để. Cho nên làm Phật, làm Bồ Tát không phải là bỏ làm Thần Tiên. Điều này cần phải được hiểu rõ, làm Thần Tiên là biến thành tôn giáo. Làm một người hiểu biết triệt để nhân sanh, vũ trụ, hạng người này gọi là làm Phật, gọi là làm Bồ Tát. Phật là hiểu biết rõ ràng viên mãn triệt để. Bồ Tát là hiểu biết rõ ràng nhưng chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, so với trí tuệ của Phật, sự rõ ràng còn kém một bậc. Bồ Tát cũng đều là một người hiểu biết rõ ràng. Thế này chúng ta

mới có thể hiểu biết chơn chánh giáo nghĩa của Phật giáo, không đưa đến sự hiểu lầm, cho nên làm Phật, làm Bồ Tát là điều chúng ta phải mong cầu. Chúng ta phải có cái mong cầu này, chính là làm một người hiểu biết rõ ràng, không phải là làm một người hồ đồ. Phàm phu là người hồ đồ, Phật, Bồ Tát là người minh bạch, rõ ràng. Nói như thế thì mọi người sẽ hiểu biết dễ dàng. Vậy thì Phật giáo chỉ dẫn chúng ta, bắt đầu từ chỗ nào? Từ hiếu thuận cha mẹ mà bắt đầu. Ý này cùng sự chỉ dạy của Nho gia hoàn toàn tương đồng. Cho nên phước thứ nhất chính là phước báu Nhơn Thiên. Chúng ta trước phải làm người tốt, sau đó bạn mới có thể học Phật.

Ở trong phước Nhơn Thiên, Phật nói rõ 4 điều:

- 1- Hiếu dưỡng cha mẹ.
- 2- Phụng sự sư trưởng.
- 3- Tâm từ không giết hại.
- 4- Tu mười nghiệp lành.

Cái này là căn bản làm người học Phật. Hiếu, chữ này phạm vi sâu rộng vô hạn. Đặc biệt ở trong văn tự Trung Quốc, văn tự Trung Quốc là loại văn tự trong toàn thế giới, không có trong bất cứ quốc gia, dân tộc nào. Vì vậy chúng ta cần phải tôn trọng, đây cũng là niềm tự hào của chúng ta. Một vài tổ tiên cổ đại của chúng ta, đối với hậu thế có thể nói quan tâm từng li từng tí. Trí tuệ của các Ngài, kinh nghiệm của các Ngài, làm sao truyền lại cho con cháu đời sau? sử dụng loại công cụ gì? các Ngài muốn được thật chu đáo. Cái văn tự này chính là một loại công cụ truyền giao trí tuệ, kinh nghiệm cho chúng ta. Mà cái công cụ này lại đầy đủ trí tuệ. cái này không tìm thấy trong văn tự của quốc gia dân tộc khác.

Hiếu, là một chữ hội ý. Trong cách thành lập văn tự Trung Quốc, có 6 nguyên tắc mà chúng ta gọi là Lục Thư, tức là 6 cái nguyên tắc. Một trong 6 nguyên tắc này gọi là Hội ý. Chúng ta xem cái ký hiệu này mà hiểu được cái ý của nó. Ký hiệu này, mặt trên là ‘Lão’ tức là “già”; mặt dưới là ‘Tử’, tức là “con”, người bạn đã hiểu được. Ý nghĩa chữ này là một đời trên và một đời dưới là một thể. Tinh thần của chữ Hiếu được xây dựng trên cơ sở này cho nên, hiện tại người ngoại quốc nói có sự nổi đời. Nổi đời chính là bất hiếu. Một đời trên cùng một đời dưới tách rời ra, kia chính là bất hiếu. Một đời trên còn có một đời trên. Một đời dưới còn có một đời dưới. Quá khứ vô thỉ, vị lai vô chung. Đây mới là một chỉnh thể. Bạn thấy cái ý này quá sâu sắc! Cái ý này thật rộng! Cho nên người Trung Quốc kỷ niệm Tổ tông. Những Tổ tông vài ngàn năm trước, chúng ta vẫn hoài niệm vẫn tế tự. Điều này, người ngoại quốc nghĩ thế nào cũng không thông được. Họ không hiểu cái đạo lý này. Họ không có khái niệm này. Cho nên sự dạy học của Nho gia và Phật pháp đều xây dựng trên cơ sở Hiếu đạo. Nói cách khác, cái gọi là thành Phật không có gì khác, chính là thực hiện cái đạo Hiếu này

đến viên mãn thì thành Phật. Sự dạy học của toàn bộ Phật pháp không có gì khác chính là dạy hiểu đạo.

μ Người phỏng vấn: Chính thế! Vừa rồi sau khi nghe Pháp sư khai thị, giúp cho chúng tôi hiểu biết được, kỳ thật toàn bộ Phật pháp chính là Hiếu đạo. Hiếu đạo ở trong toàn bộ Phật pháp, cái vị trí khá trọng yếu. Pháp sư, chúng tôi biết ở trong Phật pháp, sáu pháp Hòa kính cũng là một khâu rất trọng yếu. Có phải thế không? Thỉnh Pháp sư, vì chúng tôi một phen khai thị, nói rõ 6 pháp Hòa kính này được chăng?

θ Pháp sư: Sáu pháp Hòa kính được Phật dạy cho chúng ta, ở trong đoàn thể, thái độ nên phải làm thế nào. Cũng chính là dạy chúng ta nguyên tắc cùng ở chung với đại chúng như thế nào. Đây gọi là Lục Hòa. Điều thứ nhất dạy Kiến hòa đồng giải. Phải dùng lời lẽ hiện đại mà nói, đó chính là kia, đây phải xây dựng nhận thức chung. Tôi nghĩ các vị đều có thể hiểu rõ rằng điều này rất quan trọng. Ngạn ngữ thường nói: 'Nhà hòa thuận thì muôn sự đều hưng thịnh'. Người một nhà cùng nhau sinh sống, nếu có nhận thức chung, ý nghĩ chung, kiến giải chung, phương hướng nỗ lực chung. Gia đình này đương nhiên sẽ hưng vượng. Vậy thì một quốc gia cũng như thế. Cho nên xây dựng nhận thức chung thì hiện tại mỗi một đoàn thể đều coi trọng khắp cả.

Điều thứ hai chính là Giới hòa đồng tu. Ý của điều này là phải giữ gìn phép tắc. Giới chính là pháp luật, chính là quy củ. Mỗi một người đều có thể giữ gìn phép tắc. Nước có phép nước, nhà có khuôn nhà, công ty, hàng hiệu cũng có chương trình, người người đều phải hết phận sự mình, thì cái sự nghiệp này mới có thể hưng thịnh.

Ba điều sau là: Thân hòa đồng trụ, Khẩu hòa vô tránh, Ý hòa đồng duyệt. Thật tại là nói kia đây cùng sống chung với nhau trong sự hòa kính, chính là cái ý này.

Một cái điều sau cuối cũng rất quan trọng, đó là Lợi hòa đồng quân (tài lợi cùng chia đồng đều). Đây cũng chính là nói phương diện sinh hoạt vật chất. Như thế nào có thể đạt đến quân bình mà không có sự sai biệt. Điều này cũng rất là quan trọng. Cho nên chế độ Cộng sản, thực tế mà nói, là một lý tưởng thật khó đạt đến. Nếu nói đến chế độ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ba ngàn năm trước đã nói đến tài lợi cùng chia đều. Kia chính là chế độ Cộng sản. Cho nên Phật pháp chơn chánh là dân chủ, là khai phóng, là Cộng sản. Đây là lý tưởng cao độ của nhân loại.

μ Người phỏng vấn: Về phương diện tu học, Phật pháp, Tam học là Giới, Định, Tuệ. Giới vừa rồi Pháp sư đã nói, chính là phép tắc. Vậy thì Định và Tuệ lại giải thích như thế nào?

θ Pháp sư: Tam học là trung tâm dạy học Phật pháp. Mặc dù nhiều, cũng là khóa trình của Phật giáo. Kinh điển chính là sách giáo khoa. Mặc dù nhiều, nó có lý niệm trung tâm, chắc chắn không trái ngược cái lý niệm này. Cái lý niệm này chính là Giới,

Định, Tuệ, gọi là Tam học. Có thể nói bất cứ bộ kinh nào, không luận là bộ lớn bộ nhỏ, lúc bạn triển khai, ba cái lý niệm này nhưt định đầy đủ. Nhưng nó nghiêng nặng về phương diện kia, cái kia, không giống nhau, có kinh nghiêng nặng về Giới, có kinh nghiêng nặng về Định, có kinh nghiêng nặng về Tuệ. Nó đích xác là có thiên trọng. Nhưng nhất định đều nói đến. Cho nên giảng cái nghĩa rộng của Giới học, chính là phải có phương pháp. Không luận là làm sự việc gì, nhất định đều phải có phương pháp, có trình tự. Bạn nhất định phải tuân thủ. Nếu bạn không tuân thủ phương pháp, thì hiệu quả bạn thu được không tốt. Cho nên, Trì giới, nếu nói theo cách nói hiện đại, chính là khái niệm giữ gìn phép tắc, tinh thần giữ gìn phép tắc, chỉ có giữ gìn pháp luật, tâm bạn mới có thể đạt đến Định. Cái gọi là Định, chính là không bị cảnh giới bên ngoài lay động. Không hiểu, người nói mình cũng nói theo. Tâm bạn, có chủ trương, tâm có chủ đề, cái đó chính là Định. Từ Định đi đến khai mở Trí tuệ. Bạn có chủ tể, bạn có chủ trương, bạn nhất định có thể thấy thật rõ ràng, thấy thật viên mãn cái tướng chơn thật của sự vật. Cho nên Giới, Định, Tuệ ba cái lý niệm này, là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung để giảng kinh, thuyết pháp, giáo hóa hết thảy chúng sanh của Phật giáo. Gọi đó là Tam học.

μ Người phỏng vấn: *Sự quan hệ của ba lý niệm này cũng rất là mật thiết, không thể tách lìa phải không?*

θ Pháp sư: Mật thiết không thể phân chia ra. Đúng! Không sai!

μ Người phỏng vấn: *Vậy thì Lục độ lại là gì?*

θ Pháp sư: Lục độ là “Thủ tắc” sinh hoạt xử thế, tiếp người mà Đức Phật dạy cho chúng ta. Hiện tại chúng ta nói “Thủ tắc”, chính là nguyên tắc phải tuân thủ. Điều này mọi người đều hiểu rõ, đây là sáu nguyên tắc nhất định phải tuân thủ. Không luận bạn thân phận thế nào; không luận bạn sinh hoạt ra sao; bạn theo làm công tác gì, hay nói theo cách hiện nay, làm nghề nghiệp gì. Không luận là tại gia, xuất gia, đều nhất định phải tuân thủ, cho nên cái này gọi là Bồ Tát đạo. Bạn muốn làm Bồ Tát, nhất định phải tuân thủ sáu nguyên tắc này. Giữ gìn sáu nguyên tắc này thì bạn là Bồ Tát danh tiếng thật sự. Nguyên tắc thứ nhất là Bố thí. Ý nghĩa của từ Bố thí là kêu gọi bạn buông xuống, nhưng không phải bảo bạn buông bỏ công tác, buông bỏ việc làm. Mà kêu gọi bạn buông bỏ những buồn lo, vướng bận, phiền não. Đây mới thật sự là bố thí chơn chánh.

Sở dĩ hiện tại nhiều người phát sanh nhiều sự lầm lẫn, cho rằng một khi xem đến bố thí, đến chùa miếu, bỏ ra một ít tiền, làm một vài việc tốt, và cho rằng đây là bố thí. Đây là ý nghĩ sai. Đương nhiên việc này cũng là bố thí, nhưng không phải là ý nghĩa bố thí chơn chánh. Bố thí là kêu gọi bạn đem phiền não, buồn lo, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ hết. Đem những thứ này buông xuống, đây mới là ý nghĩa

đúng đắn.

– Nguyên tắc thứ hai là Trì giới. Vừa rồi nói trì giới chính là giữ gìn phép tắc. Nhất định không luận là làm sự việc gì, đều phải theo khuôn giữ khổ, dần dần từng bước.

– Nguyên tắc thứ ba là Nhẫn nhục. Nhẫn nhục là tâm nhẫn nại. Bất luận làm công việc gì, nếu không có tâm nhẫn nại thì không thể thành tựu. Vượt qua là một việc lớn. Muốn vượt qua phải có tâm nhẫn nại rất lớn, bạn mới có thể có được sự thành tựu. Nguyên tắc thứ tư là tinh tấn. Tinh tấn nếu nói theo lời lẽ hiện đại chính là mong cầu tiến bộ, nhất định không thể bảo thủ, nhất định không thể được ít mà cho là đủ. Cái này là cái không thể được xã hội hiện đại mọi người hiểu rằng, khoa học kỹ thuật mỗi ngày một mới, nếu bạn không tiến bộ, bạn sẽ bị thời đại đào thải hết. Cho nên Phật pháp nói cầu tinh tấn, không luận trên mặt đức hạnh, trên mặt trí tuệ, trên mặt kỹ thuật, cho đến trên phương diện sinh hoạt, đều phải hướng thượng, nâng cao không ngừng. Cho nên Phật pháp không phải là cái lạc hậu, không phải là cái thủ cựu, Phật pháp luôn luôn tiến tới trước.

– Nguyên tắc thứ năm là Thiền định. Ý nghĩa của Thiền định này là chính bạn có chủ tể, không dễ dàng chấp nhận sự giao động cảnh giới bên ngoài.

– Nguyên tắc cuối cùng là Trí tuệ. Bạn chưa có trí tuệ cao tột, không luận là bạn làm một công việc nào, bạn đều không có biện pháp đạt đến sự viên mãn. Cho nên 6 nguyên tắc này nhất định phải tuân thủ, đặc biệt là Bồ Tát.

μ Người phỏng vấn: *Pháp sư, Ngài vừa đề cập đến bố thí, giúp cho mọi người chúng tôi có một quan niệm chính xác. Bố thí vốn chẳng phải là nói suông, mời bạn đến chỗ kia, hãy bỏ ra một ít tiền, hãy cứu giúp kẻ nghèo khổ cái gì đó. Sau đó, mới là làm xong việc bố thí. Thực ra, bố thí là cho phép chúng ta buông thả xuống những phiền não trong tâm chúng ta; buông xuống những tạp niệm ấy trong tâm. Nhưng, thưa Pháp sư, điểm này nói với hạng người chúng tôi, tương đối là khó. Hạng người, chính là vì tạp niệm, phiền não quá nhiều, tự mình không khống chế nổi. Không hiểu có nên chăng, thưa Pháp sư, có thể chỉ dẫn chúng tôi một chút, chúng tôi phải làm như thế nào mới có thể đạt đến điểm này?*

θ Pháp sư: Điểm này, đối với người mới học, đích xác là thật khó khăn vô cùng. Kẻ kia vì cái gì mà buông không xuống? Thật sự mà nói kẻ kia chưa thấy rõ, kẻ kia không hiểu biết thật tướng của nhơn sanh, vũ trụ. Nếu như hiểu rõ một cách triệt để chân tướng, kẻ kia tự nhiên sẽ buông xuống. Cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một đời giảng kinh thuyết pháp, vì lẽ gì mà nói Bát Nhã, nói trong 22 năm? Bát Nhã là nói trí tuệ, chính là nói rõ thật tướng của nhơn sanh, vũ trụ. Vậy thì những điều Ngài giảng trong 22 năm, thu tóm cả thấy lại, chính là bộ Tâm kinh, 260 chữ. Hoặc giả rõ ràng chi

tiết hơn một chút, chính là kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật mà người Trung Quốc rất thích tụng niệm. Một bộ kinh nhỏ này có thể đại biểu cho những điều mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng thuyết trong 22 năm. Tất cả tinh hoa của Bát Nhã đều ở trong đây. Đây là mặt trọng yếu nhất, Phật bảo chúng ta, chính là ba tâm không thể được: *Tâm quá khứ không thể được, Tâm hiện tại không thể được, Tâm vị lai không thể được.* Cái tâm này thì có thể được, cái khái niệm này của chúng ta. Cái khái niệm “Năng đắc” này, là cái không thể đạt được, là cái hư vọng, không phải là cái thực tại. Cái đạt được của bạn, không luận là vật chất cũng tốt, hoặc giả là phương diện tinh thần cũng tốt. Phật nói một vài vật mà bạn đạt được. Những vật này là gì? Những vật này đều là cái do nhân duyên biến hiện, là pháp duyên sanh. Duyên, là cái mà ngày nay chúng ta gọi là điều kiện. Nhiều điều kiện tập hợp lại mà hình thành nên cái sự tướng này. Nó không có tự thể. Nó không có bản thể. Cho nên nói là đương thể đều không, rõ ràng không thể được, hết thấy tướng sở hữu đều là hư vọng. Cuối cùng kia tổng kết lại: *“Hết thấy pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”.* Như mộng huyễn bào ảnh là nói vũ trụ vạn hữu, hết thấy hiện tượng đều là không chơn thật.

Những nhà khoa học hiện đại cũng phát hiện. Bọn họ dùng phương pháp phân tích. Dem những vật chất này phân thành phân tử, phân thành nguyên tử, phân thành điện tử. Đến cuối cùng, phân tích một chút mới hiểu được; sự thật chân tướng là việc như thế này: Cái này Đức Phật, ba ngàn năm trước, đã thuyết minh cặn kẽ rõ ràng. Thời gian tồn tại của những huyễn tướng này, Phật nói cho chúng ta là ngắn ngủi, tạm thời. Nó không thật sự tồn tại vĩnh hằng, cho nên như sương móc lại cũng như điện chớp. Mốc này là nước sương, hiện tại chúng ta thấy nó chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian. Một khoảng thời gian này là tướng tượng tục của nó, không phải là tướng chơn thật của nó. Mà tướng chơn thật của nó là sát na sanh diệt. Sát na sanh diệt là thời gian thật ngắn ngủi, chúng ta không có biện pháp để phát hiện ra được, nhưng Phật có thể thấy được rõ ràng, minh bạch, cái sanh diệt này vốn là không sanh diệt, vì thời gian của nó quá ngắn, sanh chính là diệt; diệt chính là sanh. Cho nên cái giới hạn sanh diệt đã qua không thể được. Cho nên Phật pháp nói không sanh không diệt. Không sanh không diệt thực tại chính là chân tướng của sanh diệt. Hiểu rõ cái chân tướng này, thâm tâm chúng ta liền buông xuống, buông ra nhẹ nhàng, thoải mái, hiểu được hết thấy pháp bất khả đắc. Sau đó bạn mới có thể tùy duyên. Tùy duyên là tự tại, bạn không hiểu phan duyên. Phan duyên chính là bạn phải nghĩ làm sao. Làm sao, đó là tự tìm lấy cái khổ. Hết thấy đều hay tùy duyên, bạn sẽ được tự tại. Và cái này mới đạt đến sinh hoạt tự tại, hạnh phúc chơn chánh mỹ mãn.

μ Người phỏng vấn: *Cũng chính là nói phải nhìn thấu chơn tướng, hiểu rõ chơn tướng, tự nhiên phiền não, tạp niệm trong tâm liền buông xuống. Lại có, ở trong Lục độ, vừa rồi Pháp sư đề cập đến cái hạng “Thiền định” này. Chúng tôi nghĩ Thiền định*

cũng là cái mà một số người rất muốn học, chỉ hiềm pháp môn này quá khó học. Rất mong Pháp sư chỉ dẫn cho một chút, có được không?

Th Pháp sư: Cái danh từ Thiền định này, đại sư Huệ Năng, tổ thứ 6 của Thiền tông, giảng giải rất rõ ràng, rất minh bạch. Trong kinh Pháp Bảo Đàn, bảo chúng ta cái gì gọi là Thiền? Cái gì gọi là Định? Thiền nghĩa là không trước tướng. Nói theo cách nói hiện nay, là không thọ nhận sự hấp dẫn của ngoại cảnh, cái này gọi là Thiền. Định là tâm không động. Trong tâm luôn giữ gìn sự thanh tịnh, không khởi phân biệt, không khởi phiền não, không khởi chấp trước. Đây chính là Định. Thực tế Đại sư Huệ Năng nghe kinh Kim Cang mà khai ngộ. Cho nên Ngài giải thích cái từ Thiền định này hoàn toàn là dựa trên kinh Kim cang. Phật ở trong kinh Kim cang, có nói hai câu: “*Không nắm lấy tướng, như như bất động*”. Không nắm lấy tướng chính là Thiền. Như như bất động là định. Do đây mà biết, tu Thiền định không phải là ngày ngày ngồi quay mặt vào vách. Ngồi quay mặt vào vách chỉ là một cách. Kỳ thật, đi, đứng, nằm, ngồi, hết thấy những hoạt động vốn có, chỉ cần bạn, bên ngoài không trước tướng, bên trong không động tâm, thì chính là bạn Thiền định đấy.

Cho nên, trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy những vị Bồ Tát này, các Ngài tu Thiền định ở đâu? Ở chỗ chợ búa. Trong kinh nói “*Chỗ tiệm buôn bán*”. Nói theo hiện tại là chốn buôn bán ồn ào náo nhiệt. Các Ngài cứ dạo chơi nơi chỗ buôn bán. Dạo chơi chỗ buôn bán chính là các Ngài tu Thiền định. Cái ý này các vị có hiểu được không? Các bạn phải hiểu rõ rằng: Lúc các vị Bồ Tát dạo chơi nơi thương trường, các Ngài thấy được rất rõ ràng, rất minh bạch, đấy là trí tuệ. Mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều hiểu rõ, nhưng những cái lung linh đầy mắt này không thể mê hoặc được các Ngài, đây chính là Thiền. Bên trong tâm các Ngài như như bất động, chính là định. Cho nên các vị dạo chơi nơi chỗ buôn bán là tu cái gì? Tu Định, tu Tuệ! Không giống như phàm phu chỉ xem thấy một lần thì liền bị cuốn hút. Cái này cũng muốn, cái kia cũng muốn. Như thế thì đã động tâm rồi! Thiền định tất không có. Cho nên các vị phải hiểu, Thiền định chính là sự hưởng thụ chơn chánh. Định tuệ là sự hưởng thụ cao nhất của người đời.

µ Người phỏng vấn: *Bên ngoài không trước tướng, bên trong không động tâm, không bị mê hoặc, sau đó là Thiền định?*

Th Pháp sư: Không sai! Ngoài không trước tướng chính là không bị mê hoặc, không bị mê hoặc chính là Thiền. Bên trong như như bất động, ấy là định.

µ Người phỏng vấn: *Điều này cần phải gắng sức tu tập.*

Th Pháp sư: Cho nên Thiền định chính là ở trong sinh hoạt.

µ Người phỏng vấn: *Nói đến ở trong sinh hoạt, chúng tôi biết kỳ thật Phật chính*

là sinh hoạt, học Phật chính là sinh hoạt. Vậy thì ở trong năm khoa mục lớn này, còn có mười nguyện. Thưa Pháp sư, mười nguyện này là gì? Có liên quan gì với sinh hoạt của chúng tôi không?

Th Pháp sư: Mười nguyện này là pháp tu hành của bậc cao đẳng. Những pháp này không phổ thông. Bọn chúng ta có thể thực hiện Lục độ thì thật là viên mãn. Nhưng lục độ chơn chánh hành trì viên mãn mới có thể tiến vào mười nguyện của Phổ Hiền. Cái đặc sắc của mười nguyện Phổ Hiền là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Nói cách khác, tâm bạn không thanh tịnh, tâm bạn không bình đẳng, thì bạn chưa có biện pháp tu tập mười nguyện của Phổ Hiền. Trong mười nguyện của Phổ Hiền, thí như nói nguyện thứ nhất, Ngài nói là lễ kính chư Phật. Điều này là tu cung kính. Chư Phật là chỉ cho ai? Hết thấy chúng sanh đều là Chư Phật. Trọn không nói những vị Phật đã thành Phật là Phật. Bởi vì có Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Phật vị lai chính là hết thấy chúng sanh. Ngoài ra, những cái được gọi là ngoài hữu tình này, lại bao gồm cả thực vật và động vật. Đây là cảnh giới của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm nói: “*Tinh và vô tình cùng tròn đầy chủng trí*”. Những chúng sanh hữu tình chúng ta, chính là loài có tình cảm. Chúng ta ngày nay nói động vật. Động vật có thể thành Phật. Thực vật, khoáng vật đều thành Phật. Cho nên tâm cung kính này, tu tâm cung kính, chơn thành, cung kính với người, với vật, với sự vật. Đây chính là hạnh Phổ Hiền. Nếu bạn còn có một sự phân biệt, còn có vọng tưởng, thì tâm thành kính này của bạn không có. Cho nên chân thành, thanh tịnh, bình đẳng hãy tu lục độ. Kia chính là mười nguyện của Phổ Hiền. Chúng ta còn có phân biệt, còn có chấp trước, còn có cao thấp, kia chính là lục độ mà không phải là mười nguyện. Cho nên sự sai khác của lục độ và mười nguyện chính là ở chỗ này. Một cái là tâm thanh tịnh, bình đẳng chơn chánh. Một cái thì trình độ thanh tịnh, bình đẳng kia còn chưa có thể. Sai biệt là ở chỗ này.

µ Người phỏng vấn: Thưa Pháp sư, Ngài vừa nói rất nhiều về Thiền định. Ngài nói lúc dạo chơi trong chợ cũng có thể tu Thiền định, lúc xem chiếu bóng cũng có thể tu Thiền định, có thể nói là trong sinh hoạt của chúng ta ở khắp nơi, không thời, không khác, không giờ giấc, bất luận chỗ nào đều có thể tu Thiền định. Điều này có phải thế không ạ?

Th Pháp sư: Đúng.

µ Người phỏng vấn: Đây cũng chính là bảo chúng ta hằng ngày trước mắt trông thấy một vài cảnh tượng hỗn loạn, một vài chuyện bất mãn trong xã hội, chúng ta đều phải không được cău, không được nổi giận, phải không?

Th Pháp sư: Đúng.

µ Người phỏng vấn: Có cách gì giúp chúng tôi thực hiện đến điểm này, đạt đến cảnh giới này không?

Θ Pháp sư: Thật ra thì sự việc này, bạn nhận biết không khó khăn gì. Khi bạn thấy hiện tượng này, bạn nóng giận thì không thể giải quyết được vấn đề. Nếu như bạn tức giận phát sanh cái kỉnh, bạn có thể đem vấn đề giải quyết được! Cái ấy nên. Còn nếu bạn nóng giận, không giải quyết được vấn đề, bạn không thấy oan uổng cái tức khí của mình sao? Chẳng bằng bạn dần lòng bình tĩnh xuống, bình tĩnh xuống, tâm thanh tịnh phát sanh trí tuệ. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề. Cho nên cái loại nóng nảy, vui vẻ này chỉ là những xung động tình cảm. Xung động tình cảm thì nhất định không giải quyết được vấn đề. Cho nên Thiền định, trí tuệ thì thật là cần thiết. Không luận là hoàn cảnh nào nhất định phải gìn giữ tâm thanh tịnh. Đầu óc bình tĩnh, sau đó mới có thể xử lý vấn đề. Đầu óc bình tĩnh mới sanh trí tuệ. Cho nên cái này nhất định là thật cần thiết.

μ Người phỏng vấn: *Rất hay! Vừa rồi còn có nói đến Bồ thí. Thưa Pháp sư, Ngài nói đến bồ thí, là buông bỏ phiền não, buông bỏ những tạp niệm trong tâm, điều này tự như là tự mình độ chính mình. Vậy thì có hay không nói là chúng ta cứu độ người khác, giúp đỡ người khác. Có những loại bồ thí ấy không?*

Θ Pháp sư: Giúp đỡ người khác, bồ thí tiền của, bồ thí pháp, bồ thí sự vô úy. Cả thấy quy nạp thành 3 loại lớn này. Tiền của chính là chúng ta, tự mình có dư giả. Thực tại mà nói là người rất biết sống, chúng ta nói kẻ kia sinh hoạt khoáng đạt, sinh hoạt của người ấy tự tại. Nói theo hiện tại là nghệ thuật sống cao. Không nhất định là bạn quá giàu có, quá phú quý. Điều này ít thấy! Bạn quá khoáng đạt, quá tự tại, quá vui vẻ, cuộc sống của bạn thật là mỹ mãn. Vậy chúng ta chỉ cần áo cơm đầy đủ là tự tại hà tất phải dư thừa? Có thể ăn được no, mặc được ấm, có được ngôi nhà có thể che gió mưa, thì thân tâm thật là an ổn. Nếu như có dư giả nhiều, chúng ta giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác là cội gốc của vui vẻ, cho nên cần phải sốt sắng, chủ động. Hãy giúp đỡ hết thấy những người cần giúp đỡ. Giúp đỡ cho họ vật chất. Đây chính là sự bồ thí thuộc về tiền của.

Bồ thí mà không trước tướng, bồ thí không cần phải giữ lại trong lòng. Ta làm được ít nhiều việc tốt, vậy bạn biến thành phước báu phổ thông, không thể sanh trí tuệ. Lúc bồ thí đã qua rồi, trong tâm thanh tịnh, sạch sẽ, không một chút nhiễm trước, không cần phải nghĩ tưởng cái này cái nọ. Đây mới chính là công đức chơn thật. Công đức chính là thành tựu cái Định của bạn, thành tựu cái Tuệ của bạn. Có sự giúp đỡ của Định, Tuệ là công đức! Không có sự giúp đỡ của Định, Tuệ thì không gọi là công đức.

Bồ thí pháp, đó là chúng ta có trí tuệ, có tài năng khéo léo. Chúng ta đem trí tuệ, tài năng của chúng ta truyền dạy cho người khác. Thí như chúng ta làm công tác dạy học trong Phật giáo. Chúng ta mỗi ngày đem đạo lý này giảng dạy cho mọi người nghe, giúp họ hiểu biết, giúp họ giác ngộ. Đây thuộc về Bồ thí pháp. Trong loại bồ thí này, nhất định không có thù lao. Cho nên có nhiều người đồng học hiểu được, những

băng ghi âm, băng ghi hình, đĩa CD giảng kinh của tôi, cho đến hết thủy kinh sách xuất bản thủy đều không có bản quyền. Không có bản quyền chính là bố thí. Ai in ấn cũng được. Ai phát hành cũng được, chỉ cần có lợi cho xã hội là tốt. Nếu sở hữu một bản quyền thì đó không gọi là bố thí mà gọi là buôn bán, đó không phải là bố thí. Cho nên chúng ta chỉ cần có thể giúp đỡ xã hội này, chúng ta hãy sốt sắng làm. Nhưng làm rồi, tâm địa phải thanh tịnh, tiêu dao tự tại. Không nên đem việc đó đặt để trong lòng. Để trong lòng thì khó vượt qua.

Bố thí vô úy là giải quyết những khó khăn trắc trở của chúng sanh. Chúng sanh có sự lo sợ thân tâm không an ổn. Chúng ta giúp đỡ họ khiến họ thân tâm có thể được an ổn. Đây chính là thuộc về sự bố thí vô úy. Phật dạy bố thí vô úy được quả báo khỏe mạnh, sống lâu. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí tiền tài được giàu có của cải. Cho nên người thế gian đều nghĩ: “Tôi muốn giàu có tiền tài, tôi muốn thông minh, trí tuệ, tôi muốn khỏe mạnh, sống lâu”. Nhưng kẻ kia không biết tu nhân do đó những ý nghĩ kia rốt cuộc đều biến thành vọng tưởng. Cầu Phật, cầu Bồ Tát giúp đỡ, kia chắc chắn là không làm được.

μ Người phỏng vấn: *Vâng, chỉ cầu Bồ Tát giúp đỡ mà tự mình hoàn toàn không bỏ ra thì vĩnh viễn không đạt được, cho nên các bạn không nên quên thật ra bố thí, mỗi một người đều có thể làm. Không nhất định là nói; nhất định phải là người có thật nhiều tiền, hoặc giả là người có nhiều tài năng, mới có thể bố thí. Mỗi một người đều có khả năng bố thí. Ý này có đúng không ạ?*

θ Pháp sư: Đúng.

μ Người phỏng vấn: *Thưa Pháp sư, vừa rồi chúng ta nói đến 3 Phước, trong phước báo Nhơn Thiên, tựa như Pháp sư chỉ mới đề cập đến phương diện có liên quan Hiếu đạo. Vậy trong phương diện khác thì thế nào, thỉnh Pháp sư bổ sung thêm, chỉ dạy thêm, có được không?*

θ Pháp sư: Giáo dục là sư đạo. Sư đạo nhất định xây dựng trên cơ sở Hiếu đạo. Cho nên Hiếu đạo là căn bản. Một cá nhân có thể thành tựu, thành một người tốt trong xã hội, người có cống hiến cho xã hội, người này nhất định phải thọ một sự giáo dục tốt đẹp. Sự giáo dục tốt đẹp, nhất định phải có sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ ở gia đình cùng với nhà trường, thì người này mới có thể được dạy dỗ. Thí như dạy hiếu thuận, cha mẹ không thể nói ra những lời này với con cái: “Con là con của ta, con phải hiếu thuận với ta”. Lời nói này khó nói ra, đứa con hỏi: “Con vì sao phải hiếu thuận với ba má?”. Đây không phải là việc phiền toái sao? Cho nên dạy hiếu thuận là thầy. Thầy có trách nhiệm dạy học sinh. Đem cái đạo lý này giảng dạy rõ ràng, con vì sao phải hiếu dưỡng cha mẹ? Trái lại cha mẹ cũng vậy, các vị phải dạy con cái tôn sư trọng đạo như thế nào. Thầy giáo đối trước học sinh nói: “Ta là thầy các con, các con

phải kính trọng ta, phải kính trọng Đạo”. Lời nói này cũng không nói ra được. Cho nên nhất định cả hai bên phải phối hợp mới có thể giáo dục một con người được. Cho nên lời nói mở đầu là: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”. Đây chính là nền tảng giáo dục chơn chánh.

Từ chỗ này, sau đó lại nâng lên, bạn phải có tâm từ bi, phải hay quan tâm đến xã hội, quan tâm đến mọi người, yêu mến giúp đỡ hết thảy mọi người. Đây chính là tâm từ bi. Trong tâm từ bi, điều quan trọng nhất là không sát sanh, không sát sanh là chúng ta không giết hại bất cứ một người nào, không giết hại bất cứ một sinh vật nào, bồi dưỡng tâm từ bi của bạn. Lại tu mười nghiệp đạo lành. Mười nghiệp đạo lành là cơ sở căn bản làm người. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không nói hai lưỡi (hai lưỡi là xúi giục, gây chuyện tranh cãi). Dứt hẳn không làm những việc này.

μ Người phỏng vấn: *Thưa Pháp sư, vừa rồi Ngài nói đến việc không sát sanh, có phải ý bảo chúng tôi muốn học Phật thì nhất định phải ăn chay không?*

θ Pháp sư: Kia không nhất định. Việc này không nhất định. Nhưng ăn chay đối với sinh hoạt chắc chắn có chỗ tốt. Ta học Phật cũng không có người bảo ta ăn chay. Nhưng ta học Phật được 6 tháng thì bắt đầu ăn chay. Ta có được một sự gợi ý. Nhân vì ta lúc nhỏ đọc sách, có một số bạn đồng học là tín đồ Hồi giáo kinh thành. Ta từng đi qua Thanh Chơn Tự, hiểu biết một vài việc của bọn họ. Bọn họ đối với việc ăn uống rất chọn lựa. Bởi vì bọn họ không những nói vệ sinh. Một số người ở thế gian nói vệ sinh. Vệ sinh là bảo vệ sinh lý. Họ hiểu được bảo vệ tánh tình. Họ bỏ sinh lý ra ngoài. Người ta có tánh tình. Cái tánh tình thiện ác này, họ nói cùng sự ăn uống vật này vật nọ có quan hệ. Ta hiểu được điểm này. Phạm phương diện này, nếu biết có ảnh hưởng không tốt với tánh tình của chính mình. Những vật ấy, bọn họ đều không ăn.

Cho nên về sau học Phật. Nhà Phật nói ăn chay, ăn chay có thể bảo hộ được tâm từ bi. Cho nên về mặt ăn uống này, nó bảo vệ thân, bảo vệ tánh, bảo vệ tâm. Đây nói được hoàn toàn nhất. Tôi từ chỗ này được đến sự gợi ý này, tôi liền ăn trường trai. Tôi 26 tuổi, ăn trường trai. Hơn 40 năm, cái thân thể này càng lúc càng khỏe mạnh. Tuổi của tôi, một số người nhìn không ra. Năm ngoái, thầy thuốc trong bệnh viện, kiểm nghiệm máu cho tôi họ nói với tôi rằng: “Pháp sư, máu của Ngài độ thuần, nhan sắc thì giống người khoảng ba mươi mấy tuổi”. Họ đi đến kết luận: “Đây là điều tốt do sự ăn chay của Ngài”. Cho nên ăn chay đối với sự khỏe mạnh của thân thể là việc có lợi ích tuyệt đối. Lại tăng thêm tâm thanh tịnh, không bị nhiễm trước. Những việc gì của thế gian buông bỏ thì tốt. Cho nên ta không xem tivi, ta cũng không nghe phát thanh, cũng không đọc báo. Người ta hỏi ta, mỗi một ngày thiên hạ thái bình, vô sự! Một ngày tốt đẹp qua đi. Nếu bạn xem cái này “Thiên hạ sao loạn lạc thế này, rối tung cả lên”. Vậy thì bạn khổ không nói nên lời. Ta hà tất phải qua cái ngày kia sao? Cho nên hết thảy

đều gạt bỏ hết. Mỗi ngày đọc kinh, làm bạn cùng Phật, Bồ Tát; cùng cố nhân làm thân hữu. Bạn nói sự sinh hoạt này có nhiều tự tại, nhiều vui vẻ không?!

μ Người phỏng vấn: *Vâng! Theo tướng mặt của Pháp sư, tin tưởng các vị xem đài có thể kiểm chứng được đây đủ. Do vì Pháp sư sắc mặt hồng hào, hơn nữa trên má không có một chút dấu vết của năm tháng, thật sự đoán không ra tuổi tác của ông. Tôi cũng bắt tất công bố tuổi của ông. Thưa Pháp sư chúng tôi biết thường thường ở trong Phật học, có người đề cập đến “Nghịệp chướng”, họ cho rằng trong cuộc đời của mỗi một người đều có nghịệp chướng. Cái nghịệp chướng này đại biểu cho cái gì? Và ảnh hưởng đến chúng tôi như thế nào?*

θ Pháp sư: Nghịệp là sự nghiệp. Lúc tạo tác gọi là làm việc. Bạn thì làm việc gì? Sự việc sau khi làm xong, cái kết quả của việc ấy gọi là Nghịệp. Cho nên giống như chúng đi học ở trường, lúc học sinh vào lớp chúng có “Tác nghịệp”. Khi kết thúc một học kỳ gọi là “Kết nghịệp”. Hoàn tất 3 năm học gọi là “Tất nghịệp”. Cho nên nghịệp là kết quả của sự tạo tác. Vậy thì bọn chúng ta khởi tâm động niệm đều là tạo tác. Sự tạo tác này quá nhiều, Đức Phật gom lại thành 3 loại lớn: Những suy nghĩ trong tâm của bạn, khởi tâm động niệm gọi là Ý nghịệp. Lời lẽ nói năng của bạn gọi là Khẩu nghịệp. Những việc làm của thân bạn gọi là Thân nghịệp. Cho nên dùng thân, khẩu, ý là tóm lấy hết thấy tạo tác sở hữu của bạn. Bao quát toàn bộ hoạt động của bạn. Vậy thì, những việc bạn tạo tác này, nhất định sản sinh ra hậu quả. Cái hậu quả này gọi là “Tác nghịệp”.

Nghịệp sinh ra chướng ngại. Chướng ngại cái gì? Chướng ngại Định của bạn. Chướng ngại Tuệ của bạn. Chính là cái điều vừa mới nói. Bạn vì cái gì định không được? Vì cái gì, bạn lúc đi chạy ở bên ngoài, bạn bị dụ dỗ? Vậy dụ dỗ là bạn ở nơi sự tạo tác bạn bị người ta dụ dỗ. Do kia dụ dỗ, bạn Định không có, Tuệ cũng không có, liền biến thành chướng ngại. Cho nên đây gọi là nghịệp chướng. Bạn tạo tác việc thiện. Thiện cũng có thể chướng ngại. Vì sao? Vì lúc tạo thiện sanh tâm hoan hỉ. Nói tóm lại, tâm bạn không bình đẳng. Vì vậy tâm phải bình, bạn khởi lên sóng gió. Hoan hỉ cũng dấy khởi sóng gió. Phiền não cũng khởi sóng gió. Cho nên toàn bộ đều là Nghịệp chướng. Thiện nghịệp cũng chướng. Ác nghịệp cũng chướng. Nhưng nghịệp kia có quả báo. Nghịệp thiện có 3 đường thiện. Nghịệp ác có 3 đường ác. Nói cách khác, bạn không thoát ra được sự luân hồi trong 6 đường. Vì bạn có nghịệp chướng, bạn không có Định Tuệ. Định Tuệ mới có thể vượt lên sự luân hồi 6 nẻo, mới có thể giải quyết được vấn đề.

Do vậy, Phật dạy chúng ta phải tu Tịnh Nghịệp. Tịnh Nghịệp là chúng ta không làm việc xấu, phải làm việc tốt. Chúng ta tu Thiện Nghịệp. Tu Thiện Nghịệp mà không chấp trước tướng tu Thiện Nghịệp vậy thì chướng kia không có. Cho nên, nói tóm lại một câu, bạn phải ghi nhớ. Chúng ta hằng ngày sinh hoạt, từ sáng sớm thức

dậy, mặc áo, ăn cơm, làm việc, giao tế, nhất định phải tương ứng với Giới, Định, Tuệ. Giá như nói Giới, Định, Tuệ, bạn hiểu được 3 chữ này rất huyền diệu, sâu xa, không hiểu thật rõ ràng, vì vậy tôi biến đổi một chút, bạn phải tương ứng với tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh phải không? Tương ứng với tâm bình đẳng, bình đẳng là không có phân biệt. Thanh tịnh là không chấp trước. Tôi, đối với hết thấy sự việc, không phân biệt, không chấp trước phân minh rõ ràng là Trí Tuệ. Không phân biệt, không chấp trước là Định. Cùng Định, Tuệ tương ứng, sinh hoạt của bạn được tự tại, sinh hoạt của bạn được mỹ mãn và sự nghiệp của bạn nhất định sẽ được thuận buồm, xuôi gió. Nhất định bạn sẽ làm được tốt hơn so với người khác. Nguyên nhân của sự tốt này là ở đâu? Đó là vì bạn có Định, Tuệ.

μ Người phỏng vấn: *Vâng! Cũng chính cái gọi là Nghiệp này, cũng chính là việc bạn từng làm qua, lời lẽ bạn từng nói và một số hậu quả gặt hái được từ lời nói việc làm trên. Bạn từng làm việc thiện sẽ được quả thiện; từng làm việc xấu sẽ được quả xấu. Vì vậy mọi người chúng ta nhất định phải làm nhiều việc tốt. Kính thưa Pháp sư, cái nhân quả được nói trong Phật học, cái này có quan hệ với chúng tôi không? Cũng có một vài quan hệ phải không?*

θ Pháp sư: Có quan hệ. Một sự quan hệ rất mật thiết.

μ Người phỏng vấn: *Ngài nói quan hệ nhân quả tốt chăng?*

θ Pháp sư: Pháp thế gian, xuất thế gian chính là thế gian pháp và Phật pháp. Cả hai đều không thể tách rời khỏi nhân quả. Phật pháp cũng xây dựng trên cơ sở Nhân quả. Bạn không có Nhân làm sao có Quả được? Thí như nói chúng ta đọc sách. Siêng năng gắng sức đọc sách là nhân. Chúng ta lấy được học vị là quả. Chúng ta chăm chỉ gắng sức làm việc là nhân, chúng ta nhận được thù lao tốt đây là quả. Cho nên thế, xuất thế gian chính là cái Nhân Quả lớn. Mà cái Nhân Quả này thì tương tục mãi mãi. Nó tuần hoàn mãi mãi. Cái đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Biết Nhân Quả tương tục. Biết Nhân Quả tuần hoàn. Vậy chúng ta ở trong hoàn cảnh này, chúng ta tự nhiên phải hưởng theo việc đoạn ác, tu thiện. Do vì tạo nhân là chính chúng ta, kết quả đương nhiên chính chúng ta cũng có thể mong muốn. Chúng ta tạo nhân tốt, nhất định được quả lành. Chúng ta tạo nhân xấu, quả của chúng ta nhất định không tốt. Không thể nói nhân tốt lại được quả xấu, nhân xấu được quả tốt. Không có đạo lý này. Đây là định luật.

μ Người phỏng vấn: *Nói đến nhân quả này, tôi có một chút hiểu kỳ. Chúng ta có thể nói đời của chúng ta, rồi đời con của chúng ta làm điều thiện, đó là đời dưới của chúng ta kết quả thiện. Vậy thì nếu một đời trên chúng ta, làm việc xấu ác, mà chúng ta thì vô tội, chúng ta không biết, nhưng do chúng ta phải nhận chịu quả xấu của việc xấu mà đời trước gây tạo. Vậy chúng ta phải tự mình xử sự như thế nào?*

Θ Pháp sư: Sự tình ở mặt này thật là phức tạp, phải giảng giải một cách nghiêm túc. Nhân quả là chính mỗi một cá nhân tạo, mỗi một cá nhân lãnh thọ. Đời trên và đời dưới chỉ có ảnh hưởng, là gián tiếp, không phải là trực tiếp. Do đây khá biết, đầu cho đời trên làm không tốt, chúng ta phải chăm chỉ, nỗ lực có thể cải biến nhân kia. Biến đổi không được nhân này vì bạn không hiểu rõ đạo lý Nhân Quả. Bạn không hiểu được chân tướng của sự việc này, bạn bị hoàn cảnh xoay chuyển. Như vậy thật là khổ. Nói một cách khác, bạn nhận chịu ảnh hưởng của nhân kia. Đây vừa nói bạn lại nhận chịu ảnh hưởng hoàn cảnh bên ngoài, bạn không có Định, không có Tuệ. Nếu như bạn có thể nắm giữ nguyên tắc, nguyên lý chơn chánh, thường hằng, đấy chính là trì giới, tu tâm thanh tịnh sanh khởi trí tuệ, vậy là bạn có thể sửa đổi được hoàn cảnh. Hoàn cảnh lại tồi tệ, chúng ta có khả năng xoay chuyển hoàn cảnh trở lại, đây đều là việc do người làm. Điều này chính là chúng ta nói đến trí tuệ cao độ. Trí tuệ cao độ nhất định nương tựa nơi định lực thâm sâu, phương pháp ổn thỏa hợp lý. Cho nên xã hội dù cho có tồi tệ, xấu xa thêm, hoàn cảnh chúng ta đâu cho có thêm xấu xa, tồi tệ, nhưng không phải không thể sửa đổi. “Liễu Hoàn Tứ Huấn” là một thí dụ rất hay.

μ Người phỏng vấn: Cũng chính là nói, hoặc đời trên của bạn làm một số điều xấu, vậy thì đến đời này của bạn phải chịu một số ảnh hưởng. Nhưng nếu bạn tự mình có thể tu tập thật tốt theo Phật giáo. Thiền định, Trí tuệ đều có thể tu tập thật tốt, thì trở lại có thể hóa giải những ảnh hưởng không tốt này.

Θ Pháp sư: Có thể! Không sai! Không sai!

μ Người phỏng vấn: Cho nên, hoàn toàn lại là xem nơi chính mình. Thưa Pháp sư, tôi biết một hạng người có thể hiểu; tôi chỉ cần làm một người tốt là có thể được rồi, hà tất nhất định phải học Phật? Học Phật, đối với cá nhân chúng tôi rốt cuộc có được lợi ích gì? Vì lý do gì mà nhất định phải học Phật?

Θ Pháp sư: Đây lại là một ngộ nhận. Bạn nghe ta vừa nói, cần phải có một sự hiểu biết tương đương. Học Phật, học làm một người hiểu biết. Ta làm người là tốt rồi. Ta cần gì phải làm người hiểu biết? Ta việc gì phải hiểu biết chân tướng của nhươn sanh, vũ trụ? Người tốt là đủ rồi! Cách nói như thế, thì vấn đề này bạn có thể có được đáp án. Nhất định phải làm một người hiểu biết, mới là một người tốt trọn vẹn. Bạn mặc dầu là một người tốt, nhưng người tốt này không trọn vẹn, có rất nhiều chỗ khiếm khuyết. Nếu bạn có Định, có Tuệ, có thể làm một người hiểu biết. Như thế bạn là một người tốt trọn vẹn, chính là cái ý này.

μ Người phỏng vấn: Một hạng người tốt, chỉ là người tốt chung chung mà thôi.

Θ Pháp sư: Đúng! Không trọn vẹn.

μ Người phỏng vấn: Không trọn vẹn! Không là người tốt trọn vẹn. Cho nên chúng ta phải nghĩ đạt đến một người tốt trọn vẹn, lại được học Phật. Lại có lời nói:

“Học Phật nếu nói muốn có chỗ thành tựu, lẽ nào nhất định phải xuất gia sao? Tại gia học Phật cũng có thể học đến có chỗ thành tựu, phải không?”

Th Pháp sư: Học Phật không nhất định phải xuất gia. Nếu nói lời xuất gia, quan niệm này là sai lầm. xuất gia thì cũng giống như nghề nghiệp ở thế gian chúng ta. Bạn thích nghề nào, bạn có thể chọn nghề đó. Học Phật thì bất cứ nghề nghiệp nào cũng đều có thể học Phật, bất cứ nghề nghiệp nào đều thành Bồ Tát, bất cứ nghề nghiệp nào đều thành Phật, không nhất định phải xuất gia. Xuất gia là một nghề nghiệp trong những nghề nghiệp vốn có. Nghề nghiệp này tương đương với nghề nghiệp chúng ta chọn lựa. Tôi thích giáo dục, tôi thích dạy học, tôi phải học trường Sư phạm. Tương lai sau khi tôi học xong, tôi sẽ làm công tác giáo dục, đây là chí nguyện của một người. Cho nên nhất định phải hiểu rằng Phật pháp là trí tuệ trọn vẹn. Trí tuệ trọn vẹn thì biểu hiện trên bất cứ phương thức sinh hoạt bất đồng nào, trên bất cứ công tác nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Đây là sự học Phật chơn chánh, là thành tựu chơn chánh trên Phật pháp, không nhất định phải xuất gia. Nếu xuất gia mà không làm công tác dạy học thì là một sai lầm rất lớn. Giống như bạn học Sư phạm, học tốt nghiệp rồi, phân công bạn đến trường làm giáo viên. Nhưng ngày ngày bạn không lên lớp, vậy thì thành cái gì? Điều này thì quá sai! Bạn làm nghề nghiệp này thì phải làm cho tốt cái nghề nghiệp ấy. Ở trong nghề nghiệp này, phải làm gương mẫu, mô phạm cho bạn đồng nghiệp. Như vậy mới gọi là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát chính là gương mẫu tốt nhất của hết thảy chúng sanh ở thế gian.

µ Người phỏng vấn: *Vâng! Vừa rồi Pháp sư cũng nói đến học Phật chúng ta có thể lìa khổ được vui. Hơn nữa đây cũng là cảnh giới, mục tiêu mà người học Phật chúng ta trông mong đạt đến. Nhưng sự lìa khổ được vui này, người thế gian đều nói ai nấy đều có sự khổ não. Không hiểu ở trong Phật pháp có phương pháp tương đối cụ thể, có thể giúp chúng ta hóa giải hết những nỗi khổ não này không?*

Th Pháp sư: Khổ não. Trong kinh Phật nói do không nhận ra chính mình, không nhận ra cái nẩy sinh trong chơn tướng hoàn cảnh sinh hoạt. Do vì bạn không hiểu chơn tướng sự thật, bạn ngày ngày ở nơi vọng tưởng, cách nghĩ cách nhìn của bạn hoàn toàn đều sai lầm. Do vậy hành động, việc làm của bạn cũng sai lầm theo. Chúng ta biết rằng tư tưởng chỉ đạo hành vi của con người. Nghĩ sai thì nhất định làm sai. Làm sai thì đương nhiên sẽ mang lại kết quả đau khổ. Phật phải giải quyết khổ nạn của hết thảy chúng sanh, nhất định phải giúp chúng giác ngộ, giúp chúng hiểu được nhưn sanh một cách đúng đắn. Thực tại mà nói, về điểm này, người thời đại chúng ta không giống cổ nhân. Cổ nhân có thể an bản, lạc đạo, họ rất vui vẻ! Người hiện tại mong muốn không có ngừng dứt, sao bạn không gọi là họ tự chuốc lấy khổ đau! Bạn có thể bình tĩnh suy nghĩ: Bạn mỗi ngày làm việc vất vả như thế, bạn qua ngày thế nào? Bạn được cái gì? Bình tĩnh suy nghĩ bạn sẽ hiểu ra. Thật sai lầm!

Ta thuở nhỏ học Phật, có một Hòa thượng kể cho ta nghe một chuyện cổ, đây là

một chuyện thật, lúc còn nhỏ của những vị này. Ở Thái Châu, tỉnh Giang Tô có một người ăn xin, xin ăn rất đáng thương. Con cái ông ta buôn bán rất giàu, cho nên bạn bè, thân thích mới mắng anh ta: “Anh giàu có, sống sung sướng như thế mà ba anh lại đi xin ăn ở ngoài, anh có biết không?” Anh này đương nhiên là rất khó chịu. Anh bèn sai nhiều người đi đến xứ kia tìm kiếm, tìm người cha đem về. Sau khi tìm đem về rồi, thay đổi quần áo mới cho ông, mượn người hầu hạ phục dịch ông. Nhưng người cha của anh này ở được một tháng, lại lén trốn đi ăn xin. Mọi người hỏi ông: Vì sao ông lại làm thế, ông trả lời: “Bao nhiêu người hầu hạ, tôi cảm thấy bị dày vò lắm”. Đồ ăn đem đến, những thứ tôi không muốn ăn, liền đem đến cho tôi ăn! Áo quần tôi không muốn mặc, đem đến cho tôi mặc. Ông ta nói: Tôi ngày ngày xin ăn, mỗi ngày tôi được du sơn ngoạn thủy, đói thì tôi nhờ một bát cơm, chiều tối đi ngủ, gặp đâu ngủ đó. Tôi sống là đời sống chơn chính, sống đời sống mà mình mong muốn, đời sống vui thích, đời sống tự tại. Người này thật tuyệt vời. Quan niệm của ông ta hoàn toàn không giống với quan niệm thế tục của chúng ta. Người này không học Phật. Nếu học Phật, ông ta cũng thành Phật. Trên thực tế ông ta là Bồ Tát. Bồ Tát trong xin ăn. Người giác ngộ trong xin ăn. Biểu hiện của ông ta là không tranh giành cùng mọi người, nơi sự việc không mong cầu, sống đời sống đại tự tại, đồng hàng với Đại Tự Tại. Người này có cảnh giới này. Quay đầu nhìn lại con của ông ta buôn bán, anh này quả là không hổ thẹn, anh ta sống không phải đời sống của con người lìa khổ, được vui. Các bạn hãy suy nghĩ câu chuyện này.

μ Người phỏng vấn: Ý tứ thật sâu xa, chuyện Pháp sư vừa kể, nhân vật chính trong chuyện cười này thật là vừa khéo tương phản. Có một số người thật tại là người sống trong phúc mà không biết phúc. Kỳ thật xung quanh họ hết thấy đều thật viên mãn nhưng họ lại không an vui, do vì những điều ghi nhớ trong đầu của họ đều là những việc không vui trong quá khứ. Còn chuyện vui, một chút cũng không nhớ. Thưa Pháp sư, nên chăng thỉnh Ngài đối với những người này, những người mà có nhiều điều không vui cứ lẫn quẩn trong lòng, vì họ mà khai thị một ít được chăng?

θ Pháp sư: Trong kinh nói: “Hết thấy tướng sở hữu đều là hư vọng”. Người với người, người với sự vật đều như khói mây qua mắt, hà tất phải đem những sự việc này đặt để trong tâm, gây khó khăn cho chính mình. Đây thật là ngu si! Một người muốn chơn chánh đạt đến sự vui vẻ, hết thấy những sự việc không như ý vốn có, hết thấy người có hiềm khích với mình anh ta đều nên quên hết sạch. Thường nghĩ đến điểm tốt của người, không nên nghĩ đến chỗ xấu của người, bạn sẽ được vui vẻ. Ngày ngày cứ nghĩ đến lỗi lầm của mọi người, không nghĩ đến phẩm hạnh tốt của họ, bạn gọi là tự mình chuốc lấy khổ. Có liên quan với người không? Không liên quan với người khác. Chính mình đau khổ, không phải người khác khổ. Hạng người này mới gọi là ngu si. Chính là mê hoặc điên đảo trong Kinh Phật nói. Suy nghĩ kỹ những lời này của Phật,

chúng ta nên tự mình cầu nhiều phước, thường thường nghĩ nhớ những chỗ tốt của người, không nên để tâm đến lỗi lầm của họ. Giả sử họ có lỗi lầm. Giả sử họ là người ác, chúng ta thường giữ các tâm như thế, có thái độ tốt như thế đối với họ, cũng có thể khiến người xấu ác kia chuyển đổi thành người tốt. Đây là công đức vô lượng. Đây là cái việc tốt lành lớn. Không thể đúc thành ác hạnh của người khác, cần phải tạo thành cái đẹp của người. Chúng ta mới có thể được vui vẻ một cách chơn chánh.

μ Người phỏng vấn: *Vậy thì đối với một số người, họ không có khả năng biến đổi, không chế tư tưởng tình cảm của mình, thưa Pháp sư có hay không một vài phương pháp dùng năng lực bên ngoài, ví như nói tụng niệm kinh điển nào đó, có thể giúp họ khai mở chính mình. Vậy thì những kinh điển nào có thể tụng?*

θ Pháp sư: Những hiện tượng này rất phổ biến ở trong nước, ngoài nước chúng ta đều thấy rất nhiều mà nguyên nhân chủ yếu của họ, chính ở chỗ trong Phật pháp nói, những người này tập khí quá sâu, phiền não quá nặng. Có thời gian hiểu rõ những đạo lý này, cảnh giới hiện tiền họ vẫn như cũ, không thể khắc phục, y như cũ chuyển đổi không nhiều. Phương pháp của Phật giáo rất nhiều. Bạn đọc kinh, nếu phiền não dấy lên, tâm không bình tĩnh, khiến tâm định tĩnh lại, mở quyển kinh ra, cố gắng đọc một biến, dần dần tâm tư ổn định trở lại. Cho nên dùng phương pháp tụng kinh có thể được, dùng phương pháp niệm chú cũng có thể được, dùng phương pháp niệm Phật cũng có thể được. Phương pháp có rất nhiều, thậm chí không dùng những phương pháp này. Theo cách thế gian bạn thích nghe âm nhạc, mở vài khúc nhạc cổ điển, bạn chú tâm lắng nghe, tâm cũng có thể bình tĩnh lại. Phương pháp thì không nhất định, bạn xem phương pháp nào có hiệu quả với mình, bạn có thể vận dụng thử xem. Nói tóm lại, đừng lãng vọng tưởng, phân biệt của mình, là điều quan trọng nhất. Đây chính là lý niệm trung tâm trong sự tu hành của chúng ta.

μ Người phỏng vấn: *Thưa Pháp sư, có thể chỉ dẫn chúng tôi một chút hay không? Hàng tại gia chúng tôi muốn tự tu phải tụng niệm những kinh văn nào, có thể giúp chúng tôi tự tu?*

θ Pháp sư: Mới học nhất định phải bắt đầu từ làm người tốt. Một vài năm lại đây, ở trong, ngoài nước, chúng tôi đề xướng 4 vận động tốt, dạy người ‘*giữ gìn tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt*’. Mục tiêu của sự “Tốt” nhất định là phải có lợi ích cho xã hội, cho mọi người mà không phải là làm lợi cho bản thân mình. Nếu điều nghĩ đến lợi ích của mình, bỏ lợi ích của xã hội, của mọi người qua một bên, như thế thì không tốt. Nghĩ vì xã hội, nghĩ vì mọi người, chính ta cũng là một người ở trong đại chúng. Mọi người tốt, đương nhiên ta tốt. Ta tốt, mọi người không tốt, ta vẫn có tai nạn, vẫn không có cách tránh khỏi. Cho nên mục tiêu của cái “Tốt” này là vì xã hội, là vì mọi người lấy đây làm mục tiêu.

Vậy thì phải làm người tốt, đây là điều kiện cơ bản, bắt đầu học từ đâu? Trước

đây, Ngài Ấn Quang đại sư, một đời cực lực đề xướng “Liễu Hoàn Tứ Huấn”, học Liễu Hoàn. Viên Liễu Hoàn là người đời Minh. Bốn thiên văn chương này của ông lưu thông rất rộng ở Đài Loan. Tôi trước đây có giảng giải rất rõ ràng kỹ lưỡng, có băng thu âm, cũng có sách lưu thông, có thể xem nhiều, học tập nghiêm túc, trước tiên làm người tốt. Lấy đây làm cơ sở, sau đó chúng ta lại đọc kinh, mới có thể thu được hiệu quả. Tụng kinh, nếu như mọi người không có tiếp xúc, tụng thật tốt Vô Lượng Thọ Kinh. Phần lượng của kinh Vô Lượng Thọ không dài, dài ngắn vừa phải, rất thích hợp với người thời đại hiện nay, về mặt lý luận, phương pháp, cảnh giới của kinh đều tương đối viên mãn, mặt nào cũng nói đến. Đây là một bộ kinh rất hay.

μ Người phỏng vấn: *Thưa, kinh Vô Lượng Thọ?*

θ Pháp sư: Đúng, kinh Vô Lượng Thọ.

μ Người phỏng vấn: *Thưa Pháp sư, chúng tôi trước khi tụng kinh, hoặc trong lúc tụng, hoặc sau khi tụng, có khuôn phép, nghi thức gì không? Cái gì cấm kỵ? Có hay không?*

θ Pháp sư: Không có, Phật là giáo học, không phải là tôn giáo. Không phải là nói chúng ta không có qui củ, Đức Phật không vui thích, không có cái đạo lý này. Phật nếu không vui thích thì Ngài biến thành phàm phu rồi. Ngài vẫn biết khởi tâm động niệm, không có cái sự việc này.

μ Người phỏng vấn: *Hoàn toàn không chấp nhận?*

θ Pháp sư: Vâng. Hoàn toàn, hoàn toàn không có.

μ Người phỏng vấn: *Bất cứ nơi nào, lúc nào, bạn cũng có thể tụng đọc được?*

θ Pháp sư: Đúng! Đúng!

μ Người phỏng vấn: *Chỉ phải buông bỏ tâm, hay buông thả tịch tịnh.*

θ Pháp sư: Đúng! Đúng! Đại chúng lúc cùng tu tập ở một chỗ, thì nhất định phải có qui củ. Không có qui củ thì loạn cả lên. Cho nên đại chúng cùng tụng kinh ở một chỗ, tại sao nhất định phải gõ mõ? Mõ gõ đánh nhịp, khiến cho tiết nhịp của đại chúng có thể đều đặn, nghe thấy hay hơn, không bị rối loạn. Cho nên đại chúng ở cùng một chỗ phải coi trọng qui củ. Cá nhân thì bạn làm sao được tự tại thì có thể làm như thế.

μ Người phỏng vấn: *Ngoài ra, hiện tại chúng ta có thể thấy, sinh hoạt khắp nơi biểu hiện một số không khí hết sức bất hòa. Ví như hiện tượng vợ chồng bất hòa càng lúc càng nhiều, luật ly hôn càng lúc càng được đề cao. Tình hình con cái bất hiếu với cha mẹ cũng phát sinh thường xuyên. Hiện tượng láng giềng không hòa thuận cũng có thể thấy khắp nơi. Thật là nơi nơi đều hiện rõ cái hiện tượng xã hội vô cùng bất hòa. Thưa Pháp sư, có thể được chăng, thỉnh Ngài vì cái đại hoàn cảnh vô cùng bất hòa này của chúng tôi, xin Ngài vì mọi người mà khai thị được chăng?*

Θ Pháp sư: Nhất định phải tìm cho ra những nhân tố bất hòa này, sau đó mới diệt trừ những nhân tố này, chỉ như thế mới có thể giải quyết được vấn đề. Mà căn nguyên của nhân tố này lại là giáo dục. Vì sao thuở trước xã hội này có thể an định. Sự an định này có thể tiếp nối một thời gian tương đối dài, đặc lực nơi giáo dục. Từ trước cái trọng điểm chủ yếu nhất của giáo dục là dạy bạn làm người thế nào. Sự giáo dục thời xưa các vị có thể xem từ “Tam Lễ”. Sự giáo học của nhà Phật, các vị có thể xem trong kinh luận. Thấy đều dạy cho bạn, bảo với bạn: Quan hệ của người với người, đến quan hệ vợ chồng, quan hệ của cha con, quan hệ của anh em, quan hệ của bạn bè. Vua tôi thì nói như hiện nay là quan hệ của lãnh đạo và bị lãnh đạo. Cổ nhân dạy điều này, ở Trung Quốc gọi là Ngũ luân, Bát đức. Đây chính là trung tâm của giáo học. Cho nên giáo học của Khổng tử, đức hạnh là bậc nhất, đây chính là căn bản làm người. Sau đó mới dạy ngôn ngữ, mới dạy bạn những năng lực làm việc này, năng lực mưu sinh. Những cái này đều có, đều đầy đủ, mới dạy bạn văn học, kỹ thuật. Đề cao thứ lớp, từng bậc sinh hoạt tinh thần của bạn. Họ có cái đạo lý. Phật pháp cũng như thế.

Cho nên cái nguyên nhân căn bản này chính là sự sai lệch trong tôn chỉ giáo dục của chúng ta ngày nay. Chúng ta chỉ chú trọng đến khoa học kỹ thuật mà không quan tâm đến nhân văn, không hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người. Mặc dù giàu có nhưng vấn đề thuộc về nhân sự thì vĩnh viễn không giải quyết được, có nhiều khó khăn, trắc trở trong lãnh vực này. Ngày nay, phương pháp cứu văn có hiệu quả nhất, thực tế mà nói, giáo dục là kế lớn trăm năm, không thể cứu văn kịp cái nguy cơ của xã hội ngày nay. Kinh luận Đại thừa cũng không cứu kịp. Phương pháp hữu hiệu nhất là nói về luật nhân quả báo ứng, đây là sự thật. Nếu như mọi người đều có thể biết nhân lành nhất định có quả lành; nhân ác nhất định có quả ác. Vậy chúng ta khởi tâm, động niệm, hành động, việc làm thì nhất định sẽ thu lấy một vài điều gì đó, đối với sự an toàn của xã hội này, có thể thu được một vài hiệu quả. Cho nên Ngài Ấn Quang đại sư một đời, Ngài là người xuất gia, là đệ tử Phật, nhưng Ngài không giảng kinh Phật, không hoằng truyền Phật pháp mà lại hoằng dương “Liễu Hoàn Tứ Huấn”, lại hoằng dương “Cảm Ứng Thiên”. Những sách này đều là khuyến thiện, đều là nói nhân duyên quả báo. Thật là có đạo lý. Phải nói đại sư thật là đầy đủ trí tuệ, từ tâm vì muốn cứu văn cái xã hội này. Chúng ta rõ ràng cái lý luận này, cũng hiểu rõ cái phương pháp này. Cho nên chúng ta cũng dốc tâm, dốc sức thực hiện rộng rãi.

μ Người phỏng vấn: *Còn nữa, thưa Pháp sư, một số người chúng tôi trong lòng chất chứa một sự lo sợ, đối với tương lai, đối với việc vãng sanh, đối với sự chết. Chất chứa sự lo sợ như thế có phải là sự việc liên quan đến phương diện sanh tử hay không? Kính thỉnh Pháp sư khai thị cho chúng tôi được rõ.*

Θ Pháp sư: Vấn đề thuộc phạm vi này, sở dĩ phát sanh lo sợ là vì đối với thật tướng của sự việc hoàn toàn không hiểu biết. Một khi đã hiểu rõ, thì tâm lo sợ này của

bạn hoàn toàn không có. Phật dạy chúng ta mạng sống là cái vĩnh hằng, là cái bất diệt. Nói cách khác, căn bản không có chết, cái sự việc trở về này. Chết là một vọng tưởng. Thân hình, thể xác không phải là ta. Mọi người lấy thân xác này làm ta, cho nên sanh ra lo sợ. Nếu hiểu rằng thân xác này không phải là ta thì lo sợ nỗi gì? Ví như y phục. Biết y phục không phải là ta. Y phục là vật sở hữu của ta. Nếu y phục dơ bẩn, bạn rất vui vẻ cởi ra, thay một bộ y phục mới. Thân xác này cũng là vật sở hữu của ta, không phải ta, nó dùng hư rồi, dùng vài chục năm, dùng cũ rồi, chúng ta cũng phải thay đổi, đổi lấy một cái mới. Bạn phải có cái quan niệm này, không phải là bạn rất tự tại sao? Đây là cái chơn thật. Đây là chân tướng của sự thật. Cho nên Phật nói cái thân thể này không phải là ta, là sở hữu của ta, cũng giống như y phục. Vậy bạn hãy nhìn sự việc sống chết bằng thái độ như thế, bạn sẽ cảm thấy hết sức thoải mái.

μ Người phỏng vấn: *Vậy thì “Ngã” là cái gì?*

θ Pháp sư: Ngã, Phật pháp nói là chơn tâm. Người ngoại quốc nói: “Ta suy nghĩ, cho nên ta hiện hữu”. Đây là câu nói của triết gia nước ngoài.

μ Người phỏng vấn: *Tôi suy nghĩ cho nên tôi hiện hữu?*

θ Pháp sư: Bạn có thể suy nghĩ thì cái ấy mới là bạn.

μ Người phỏng vấn: *Là cái vô hình à?*

θ Pháp sư: Cái vô hình. Cho nên chúng ta nói tinh thần, nói tâm linh. Nhưng cái kia có phải là cái ngã chơn chánh không? Lại không phải! Cái Ngã chơn chánh lại cao hơn một đoạn so với kia. Nhưng bọn họ chỉ có thể nhận biết đến “Ta tư duy cho nên ta hiện hữu”. Đã trải qua so với một số người trong xã hội thì cao minh hơn nhiều. Ở trong Phật pháp cái khái niệm này, ở trong kinh điển là “Thức”. Thức là cái gì? Là tác dụng của Tâm. Bọn họ có thể quán sát đến tác dụng của Tâm, chưa quán sát đến bản thể của Tâm. Bản thể của Tâm, so với cái kia, lại cao hơn một tầng, và đấy mới là cái ngã chơn chánh. Cho nên thân thể không phải là Ngã. Ở trong sáu đường, bỏ thân, thọ thân, bị những vật này gây phiền toái. Cái này không phải là những cái tốt. Cho nên chúng ta đối với thân cũng không phải quá yêu giữ nó, mà cũng không có ý làm hư hại nó. Bạn quá yêu giữ nó là quá sai lầm. Bạn có ý làm hư hại nó cũng sai lầm. Hết thấy cứ thuận theo tự nhiên. Thuận theo tự nhiên! Có thể thuận tự nhiên là sinh hoạt mỹ mãn nhất. Chúng ta ngày nay nói là thích ứng với thiên nhiên. Cái thân thể này cũng phải gọi nó quay lại tự nhiên, thích ứng với thiên nhiên, đây thì thật khỏe mạnh.

μ Người phỏng vấn: *Thưa Pháp sư, người ta sau khi vãng sanh, đi đến chốn nào?*

θ Pháp sư: Vấn đề này nếu nói theo khoa học thì đó là chúng ta hoán đổi một không gian. Nhà Phật nói Thập pháp giới, nói Lục đạo, nói hai mươi tám tầng Trời, nói thế giới Phật. Nói theo khoa học gia hiện tại thì không gian sinh hoạt của họ không

giống nhau. Chúng ta ngày nay sinh hoạt trong không gian ba chiều, không gian bốn chiều. Bọn họ đến năm chiều, sáu chiều. Đến cảnh giới Phật thì đến không gian thật tối cao, thật viên mãn. Nói theo thực tại, chính là sự chuyển đổi không gian. Ý này nếu bạn không hiểu rõ lắm, bạn có thể nghĩ đến sự chuyển đổi dây tần số trong tivi của chúng ta. So sánh bạn có thể dễ dàng hiểu được. Có tách rời khỏi cái này không? Không có tách rời, chuyển đổi dây tần số, cũng là cái màn ảnh này. Cho nên nhà Phật nói vãng sanh: “*Sanh thì nhất định sanh; đi thì thật không đi*”. Vì sao không đi? Bạn vẫn còn ở trên màn ảnh. Vì sao sanh thì nhất định sanh? Vì dây tần số chuyển đổi. Chính xác là dây tần số không cùng. Cho nên dùng phương pháp khoa học, có thể giải thích. Thực tế sự thật là như thế.

μ **Người phỏng vấn:** *Cho nên Phật trọn không phải là mê tín.*

θ **Pháp sư:** Không phải là mê tín.

μ **Người phỏng vấn:** *Rất là khoa học.*

θ **Pháp sư:** Không phải là mê tín.

μ **Người phỏng vấn:** *Tôi rất hiếu kỳ, người ta sau khi vãng sanh, những bậc lớn sau khi vãng sanh đều phải siêu độ. Siêu độ đại biểu ý nghĩa gì?*

θ **Pháp sư:** Thực tế nói siêu độ là ý truy điệu tưởng nhớ, là ý hoài niệm. Chúng ta dùng tâm chân thành giúp đỡ họ. Trên thực tế, từ siêu độ phần nhiều được giải thích, người kia lúc sanh tiền tạo tác nhiều nghiệp chướng. Nghiệp chướng tránh không khỏi, họ phải chịu đau khổ. Vậy chúng ta siêu độ có thể giúp họ giảm bớt đi một phần nào thống khổ. Cái đạo lý này trong Kinh Địa Tạng giảng rất rõ ràng. Cho nên siêu độ trọn không phải là chúng ta tụng vài quyển kinh, người kia liền có được công đức, không có việc trả lại này! Trong kinh nói rất rõ ràng, bạn phải nhận biết cho được cái ý này. Siêu độ là gì? Chúng ta tự mình nỗ lực tu tập, chúng ta tu hành thành tựu, họ đạt được phước báo. Thí như nói: Chúng ta phải nghĩ đến vinh dự của tổ tông, ta nghiêm túc nỗ lực, làm việc hết mình. Trong tương lai chúng ta vượt trội hơn mọi người trong xã hội, biến thành nhân tài kiệt xuất, cha mẹ ta được vẻ vang. Đi đến bất cứ nơi đâu, đều nói là cha mẹ của người này, người nọ, được mọi người đặc biệt cung kính, đặc biệt chiếu cố, chính là cái ý tứ này. Bạn không thành tựu, bạn đọc kinh gì cũng đều không có công dụng. Nhất định bạn phải tự mình thành tựu. Cho nên bạn tự mình đọc kinh, bạn phải hiểu nghĩa kinh, nương theo lời dạy mà tu hành, khiến mình từ một phàm phu có thể nâng lên đến địa vị Thánh hiền. Nhờ đó cha mẹ của bạn được vẻ vang, là cha mẹ của người này, người nọ, được sự tôn kính của mọi người trong xã hội. Ý nghĩa chơn chánh của sự siêu độ chính là ở đây.

μ **Người phỏng vấn:** *Trọn không phải nói đối với sự vãng sanh của kẻ kia có một sự giúp đỡ nào.*

Θ Pháp sư: Cái này có giúp đỡ. Do vì kẻ kia ở Thiên đạo, lúc ở tại đường kia, đều nhân sự cung kính của người đường kia. Con cái của kẻ kia hiền tuệ, con cái của kẻ kia là Bồ Tát, vậy kẻ kia có được sao? Đây là ý của việc này. Bạn tự mình nếu không thể thành tựu, thì bạn có tụng kinh gì cũng uống công.

μ Người phỏng vấn: Lại nữa, vừa rồi Pháp sư đề cập đến Kinh Địa Tạng. Kinh Địa Tạng ở trong Phật học cũng là một bộ kinh tương đối trọng yếu. Vậy đối với bộ kinh này, Ngài có thể nhún chút thời giờ, thuyết minh so sánh cặn kẽ rõ ràng cho chúng tôi được không?

Θ Pháp sư: Trong sự tu học Phật pháp, ở Trung Quốc chúng ta, nêu ra bốn giai đoạn rất rõ ràng. Giai đoạn thứ nhất thì phải bắt đầu học từ “Địa Tạng”. Địa là biểu hiện Tâm địa, Tạng là kho báu. Trong Tâm địa của chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng tài nghệ, vô lượng đức hạnh. Đây là Phật nói: “Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”. Cho nên năng lực trí tuệ của chúng ta thì bình đẳng, không có cao thấp. Nhưng hiện tại hiển lộ ra, vì sao có cao thấp? Vì sao có sự không bình đẳng? Chính là cái điều vừa nói: Bạn có nghiệp chướng. Người có nghiệp chướng nặng, trí tuệ biểu lộ ra nhỏ, người nghiệp chướng nhẹ, trí tuệ biểu lộ ra có nhiều hơn một chút. Cho nên sự không bình đẳng này là từ nơi nghiệp chướng dày mỏng, cặn sâu. Quan hệ là ở chỗ này. Nếu như nghiệp chướng hết thảy đều trừ sạch, trí tuệ, đức hạnh của bạn hiển lộ ra, thì nhất định bình đẳng. Cho nên kho báu tâm địa này phải khởi lên từ trong đây.

Tạng báu tâm địa này dùng cái gì khai mở? Dùng Hiếu kính! Cho nên Kinh Địa Tạng là Hiếu kính trong cửa Phật. Nhất định phải khởi học từ Địa Tạng. Từ Địa Tạng, cái cơ sở này lại nâng lên, chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ, đại bi. Đại từ, đại bi là cái khai mở từ trong Hiếu kính. Ta hiếu thuận cha mẹ, hiếu thuận người thân của mình. Sau đó, ta đem tâm hiếu kính này hiếu thuận hết thảy chúng sanh, tôn kính hết thảy chúng sanh, đây là biến thành Quán Thế Âm Bồ Tát, cho nên đây là theo trên mở rộng ra. Lại một vị nữa là Văn Thù Bồ Tát. Văn Thù Bồ Tát biểu hiện cho Trí tuệ. Bạn từ bi đối với hết thảy chúng sanh, quan tâm đến hết thảy chúng sanh, chiếu cố hết thảy chúng sanh, bạn phải có lý trí, không thể dùng tình cảm Văn Thù đại biểu cho lý trí. Sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền đại biểu cho bình đẳng. Trí tuệ, từ bi, hiếu kính của bạn đối đãi hết thảy chúng sanh phải bình đẳng, không thể có sai khác. Cho nên Phổ Hiền mới chân chính thực hiện đến viên mãn rốt ráo.

μ Người phỏng vấn: Thưa Pháp sư, Ngài vừa nói đến niệm Phật. Chúng tôi cũng ở trong nhiều trường hợp đều có thể nghe đến tiếng niệm Phật, hình như danh hiệu phổ biến nhất là Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Thưa Pháp sư niệm những danh hiệu Phật này, rốt cuộc có hiệu dụng gì không?

Θ Pháp sư: Phương pháp tu học Phật pháp rất nhiều, cái gọi là 8 vạn, bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Niệm Phật là một môn trong vô lượng pháp môn. Chỗ hay của pháp môn này là rất đơn giản, dung dị, mọi người đều có thể tu học. Lý do của nó thật là sâu xa. Tông Tịnh Độ thì chuyên môn đề xướng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Cực Lạc Tây phương. Đương nhiên những sự việc này, không thể nói vài câu mà có thể rõ ràng được. Mặc dầu, số lượng kinh điển không nhiều nhưng nghĩa lý của nó thật là phong phú. Ví như kinh A Di Đà, kinh này mọi người rất hưởng ứng. Nói tóm lại kinh này rất giản đơn, rất dễ hiểu. Ta trước đây đã giảng qua 2 lần. Lần sau lưu lại có băng ghi âm. Tổng cộng là 335 cuốn băng. Do đây khá biết, bộ kinh này trọn không giản đơn. Thế sao tôi giảng dài như vậy cơ hồ là giảng cả năm. Có phải ý tứ đều được giảng đầy đủ cả không? Không có! Chỉ giảng một phần mà thôi. Có thể thấy sự phong phú nghĩa lý Tông Tịnh Độ là không thể nghĩ bàn.

Thế nhưng cái phương pháp này lại giản đơn, có thể nói là bất cứ người nào, hiểu lý luận cũng có thể, không hiểu lý luận cũng có thể thực hành. Nhưng người không hiểu lý luận tất phải lão thành, cái gọi là lão thành tức bạn phải tin tưởng chơn chánh, mong cầu chơn chánh, người này cũng có thể thành tựu. Sự thành tựu này là một thực tại thù thắng. Thật có thể nói là một sự thù thắng không gì sánh được. Không những có thể siêu việt sáu nẻo luân hồi mà còn siêu việt mười pháp giới. Cho nên cái công đức này thù thắng, so với pháp môn này thì những pháp môn khác rất khó. Do đây mà pháp môn này, hết thầy chư Phật đều tán thán. Xưa nay trừ tông Tịnh Độ ra, tổ sư của các tông phái khác cũng dẫn dắt đề xướng. Có thể thấy pháp môn này đích xác là rất thù thắng.

μ Người phỏng vấn: *Ở trong Phật giáo có rất nhiều pháp môn, như Thiền tông, Mật tông, lại có tông Tịnh độ mà Pháp sư vừa giảng vậy thì cũng có người nhấn mạnh là Thiền tông, Mật tông song tu, cũng có người cho rằng Thiền tông, Mật tông, Tịnh độ tông tu cả ba. Vậy xin Pháp sư chỉ dạy cho chúng tôi, rốt cuộc pháp tu nào mới tốt?*

Θ Pháp sư: Thực tế mà nói, nếu chúng ta muốn trong kỳ hạn ngắn ngủi một đời người, có được sự thành tựu thù thắng nhất, tất phải thâm nhập một môn. Bởi vì “một”, tâm bạn dễ dàng thanh tịnh hơn. Bạn học hai môn, học ba môn, chắc chắn bạn không bằng người chuyên nhất kia. Cũng giống như đánh giặc, bạn phải tập trung binh lực tại điểm đánh, bạn sẽ đột phá dễ dàng hơn. Còn nếu bạn chia binh ra làm ba điểm đánh thì binh lực của bạn đã suy yếu, chưa chắc bạn có thể công hạ được thành. Đạo lý giống nhau. Cho nên mặc dù có người đề xướng cả hai môn này đều cùng tu, hoặc cùng tu cả ba môn, bạn hãy lắng nghe cẩn thận điều họ nói. Nói lời này với hạng người nào. Họ có cái khổ tâm bất đắc dĩ. Thí như nói: bảo bạn Thiền, Tịnh song tu. Đây nhất định là nói với người tham thiền. Người này không chịu buông bỏ pháp thiền kia, hơn nữa xem ra anh ta cũng không thể thành tựu pháp thiền này. Cho nên phải

khuyên anh: “Bạn nên song tu cả Thiên - Tịnh thì tốt hơn!”. Đây cũng chính là nói: “Một nửa kia bạn không thể thành công, thêm một nửa này lại có hy vọng”. Ý tứ là ở đây. Vậy thì Thiên, Tịnh, Mật tu cả ba, dụng ý cũng chính ở chỗ này. Do đó, bạn mới hiểu được người nói những lời kia, họ có cái khổ tâm bất đắc dĩ. Trên thực tế, nếu bạn lắng nghe cẩn thận, bạn sẽ thấy người kia nhất định bảo bạn thâm nhập một môn. Một môn này thì tông Tịnh độ được xem là có cơ sở nhất, dễ thành tựu nhất, Thiên và Mật đều không dễ dàng.

µ Người phỏng vấn: *Hôm nay chấm dứt ở đây, Pháp sư đã có thể thuyết giảng khai thị cho chúng ta gần hai tiếng đồng hồ. Các vị xem đài, nếu hôm nay các vị xem được chương trình của chúng ta, nhất định lúc này các vị biết được những lợi ích mà mình thu được tương đối là phong phú. sau khi đã qua sự khai thị căn kẽ rõ ràng như thế của Pháp sư, chúng tôi tin tưởng các vị bằng hữu, đối với ý nghĩa trong Phật giáo, các vị đã có được một nhận thức thật đúng đắn. Kỳ thật, Phật giáo trọn không phải là một tôn giáo, mà là một phương thức giáo dục chí thiện viên mãn. Hơn nữa nó cũng tuyệt đối không phải là cái đem gác xó khiến người ta quỳ lạy, mà là sự kết hợp chặt chẽ sinh hoạt của tôi và bạn lại cùng một chỗ. Các vị xem đài thân mến, nếu các vị muốn nghiên cứu thêm Phật giáo, thì có một quyển sách giới thiệu cho chúng ta, tên là “Nhận Thức Phật giáo” đây là tác phẩm khai thị của Pháp sư Tịnh Không được thực hiện lúc diễn giảng ở nước Mỹ, trong vài năm trước. Nhưng tác phẩm này các nơi đều có lưu hành. Tôi nghĩ rằng các vị có thể tìm đọc. Hôm nay, chương trình của chúng ta kết thúc ở đây. Xin chân thành cảm tạ sự khai thị của Pháp sư Tịnh Không cũng xin cảm tạ sự chú ý theo dõi của quý vị khán giả.*